

8^o Pièce
INDO-CHINOIS

2949

Tirage 9.730
exemplaires

DEPOT LÉgal
INDO-CHINE

N^o 22464

Chấn Luận
Giả

真
假
論

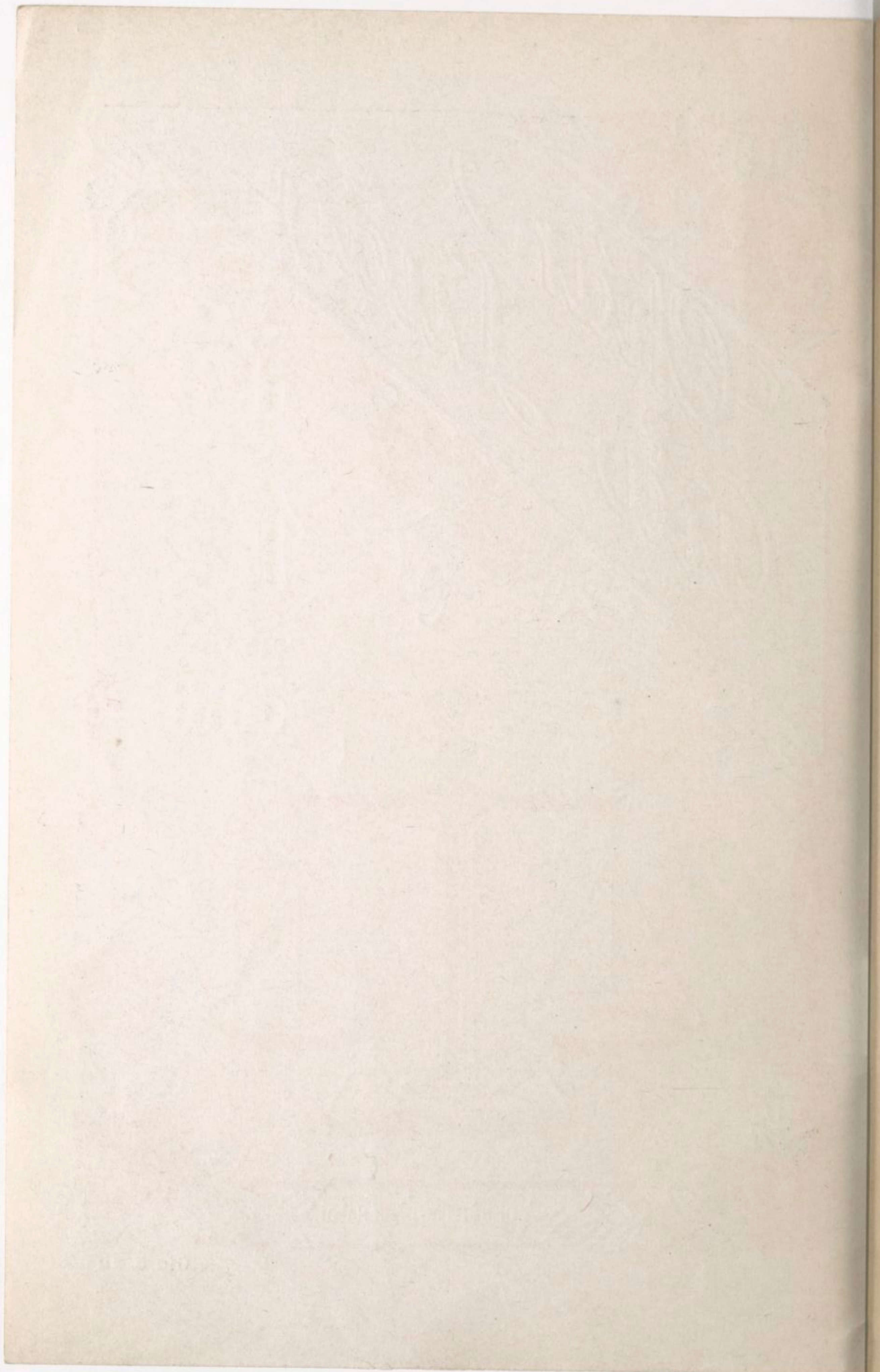


NHÀ IN HỘI TIN-LÀNH HÀ NỘI

Giá 5 xu

M. T. ...
IMPRIMERIE EVANGÉLIQUE

22/12/36



CHÂN, GIẢ LUẬN

80 Ino ch. Piece
2949

CHÂN GIA LƯU



MỤC-LỤC

Bài	Trang
1. Về sự coi địa-lý	3
2. Về sự chọn ngày, định hướng, coi tuổi	3
3. Về sự đoán số	4
4. Về sự xem tướng	5
5. Về sự bói quẻ, xin xăm và đoán chữ	6
6. Về các thần giả	6
7. Về Ngọc-hoàng	7
8. Về Lão-quân	7
9. Về tiên-thuật	8
10. Về Quan-công	8
11. Về Thành-hoàng	9
12. Về Thổ-địa	9
13. Về Phật Thích-Ca	10
14. Về sự luân-hồi	11
15. Về Quan-Âm	12
16. Về Diêm-vương	13
17. Về bà Chúa Ngọc và bà Liễu-Hạnh	13
18. Đạo Nho và đạo Tin-Lành	14
19. Không thờ-lạy đức Khổng-Tử	15
20. Không thờ-lạy tổ-tông	15
21. Về mộ-chủ bài-vị	17
22. Về sự đốt giấy tiền vàng-bạc	17
23. Thế nào là hiếu thật	18
24. Không lạy xác chết	19
25. Về Đức Chúa Trời	19
26. Đức Chúa Trời trọn tài, trọn trí, trọn lành	20
27. Đức Chúa Trời sanh ra người dữ	20
28. Chơn-Thần sanh ra thú dữ	21
29. Một Chúa coi cả trời đất muôn vật	21
30. Chơn-Thần bởi đâu sanh ra	22
31. Chơn-Thần không có cuối-cùng	22
32. Không xem thấy Chơn-Thần được	23
33. Đức Chúa Trời tức là Thượng-Đế	23
34. Về thiên-đàng địa-ngục	24
35. Linh-hồn chẳng diệt	25

Bài	Trang
36. Về thiên-sứ, ma-quỉ và linh-hồn người ta	25
37. Về ma-quỉ ở thế-gian	26
38. Sự công-bình của Đức Chúa Trời	27
39. Sự nhơn-từ của Đức Chúa Trời.	28
40. Chúa sanh người có nhiều đẳng-bậc	28
41. Thờ-lạy Đức Chúa Trời bằng cách nào	29
42. Đức Chúa Jêsus tôn hơn các thánh-hiền	30
43. Đức Chúa Jêsus chuộc tội	31
44. Sự-tích Đức Chúa Jêsus là thật	31
45. Ai tin Chúa phải chịu phép báp-têm và vào Hội-Thánh .	32
46. Người nam người nữ đều phải tin Chúa	33
47. Đạo Chúa có mười điều-răn	34
48. Về sự tín-đồ ăn-ở không hiệp đạo	34
49. Đạo thật chẳng luận gốc từ đâu	35
50. Chớ lấy sự theo đạo làm khó	35
51. Phải tin theo Chúa mới được phước	36
52. Phải kíp theo Chúa	37

CHÂN, GIẢ LUẬN

(Theo thể vấn-đáp)



VỀ CÁC DỊ-ĐOAN

Hỏi.—Những sự của thể-tục thường làm, như coi địa-lý, chọn ngày, xem số, xem tướng, xem quẻ, xin xăm, có phải là chánh-đáng không?

Đáp.—Quả hẳn là không! Vì các việc ấy là dị-đoan, mê-hoặc lòng người, có ảnh-hưởng xấu, và sanh nhiều tai-hại cho nhân-quần xã-hội; xin biện-thuyết từng điều như sau này:

1. VỀ SỰ COI ĐỊA-LÝ

Người đời xưa cất nhà, chôn mả cũng có coi địa-lý; song chỉ chọn chỗ đất nào cao-ráo, không ứ nước (thủy), và xây về hướng nào cho khỏi thường bị ngọn gió (phong) nóng quá, hoặc lạnh quá mà thôi; vì thế cho nên cũng gọi sự coi địa-lý là «phong-thủy.»

Về sau người ta tin rằng con-cháu hiền hay ngu, giàu hay nghèo, sang hay hèn, đều do ở nhà-cửa và mồ-mả có được đất tốt cùng không; từ đó sự coi địa-lý lại xoay ra ý-nghĩa khác. Thuật địa-lý hiện nay cốt lựa được đất tốt để con-cháu phát phú phát quý. Thuật ấy bắt đầu từ ông Quách-Phát đời Tấn bày ra, trước người Tàu tin theo, sau tràn-lan qua nước Nam ta, phần đông vốn sẵn ham-chuộng phú-quí, nên bị thuật ấy lừa-dối rất nhiều, lưu-tệ cho đến ngày nay.

Thiết tưởng ông bà khi sống chưa chắc đã có thể che-chở cho con-cháu thay; huống chi lúc chết rồi, lại còn phù-hộ cho con-cháu phát phú phát quý được sao? Nếu thuật ấy là thật, thì từ nhà Tấn trở về trước chưa có địa-lý, chẳng là không có ai được giàu-sang hết sao?

Người đời xưa có bài thơ chế thầy địa-lý rằng:

Thầy địa sao thầy nói viên-vông?

Chỉ nam, chỉ bắc, chỉ tây, đông;

Thế-gian bằng có đất vua-chúa,

Sao chẳng đem chôn tồ-phụ ông?

Bài thơ ấy làm cho thầy địa-lý phải ngậm miệng.

Thuật địa-lý có hại cho sự tấn-bộ của xã-hội, vì ai nấy chỉ lo nhờ dương-cơ âm-phần để mong được phú-quí, mà chẳng lo làm hết bổn-phận mình, lại còn đem hài-cốt của ông bà làm vật môi-giới để cầu phú-quí, ấy thật là bất-hiểu và có hại đến luân-lý nữa.

2. VỀ SỰ CHỌN NGÀY, ĐỊNH HƯỚNG, COI TUỔI

Đời vua Thành-vương nhà Châu bên Tàu, có họ Việt-thường đến triều-cống, khi về lộn đường, ông Châu-công bèn chế ra xe chỉ-nam để

đưa về; cái kim địa-bản đời nay tức là bắt-chước theo xe chỉ-nam ấy. Còn nói về Giáp-tí, thì là của vua Hoàng-đế truyền-dạy ông Đại-náo đặt ra: lấy giáp, ất, bính, đinh, mậu, kỷ, canh, tân, nhâm, quý làm thiên-can; tí, Sửu, dần, Mão, Thìn, Tị, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi làm địa-chi; hai bên hiệp nhau mà thành ra giáp-tí. Xét ra bôn-ý ban đầu của người bày nam-châm là để mà chỉ đường, người bày ra giáp-tí là để ghi năm và tháng, chớ không có ý vì sự cát nhà, chôn mả. Người đời xưa làm việc gì cũng không chọn ngày, không chọn phương-hướng; nay các nước bên Tây cũng vậy, thế mà muôn sự cũng đều được thuận-lợi, nào có hại gì đâu. Người nước ta bắt-chước tục xấu bên Tàu, hễ động làm việc gì hay là đi đâu, thì dở lịch chọn ngày, rước thầy chọn hướng; những sự ấy thật là mất công vô-ích, vì không có hiệu-nghiệm chi hết.

Từng thấy hai đám cưới cùng đi một ngày một giờ, mà về sau kết-cuộc khác nhau; hai cửa hàng cùng khai-trương một ngày một giờ, mà về sau thành, bại khác nhau; thế thì chọn ngày tốt mà làm gì? Vì cái quyền họa, phước cầm trong tay của Đức Chúa Trời; làm lành được phước, làm dữ mang họa, đều tự mình cả, không quan-hệ gì với ngày, giờ và phương-hướng.

Còn về việc hôn-nhơn, từ đời thượng-cổ chẳng có coi tuổi chọn ngày gì hết. Hễ hai bên trai gái xứng sắc cân tài, tình đầu ý hiệp, biết ấy thiên-duyên sở-định, gặp ngày thuận-tiện thì làm lễ giao-phối với nhau. Đến đời nhà Hán, mọi Hung-nô cường-thạnh ở Bắc-phương, luôn đòi cưới công-chúa của thiên-tử bên Tàu cho đông-cung của họ. Nên ông Lữ-Tài mới lập ra một kế, là bày ra Tay Bát-sơn giao-chiến để ngăn-trở sự cầu-hôn của mọi, rồi lấy con gái nhà hạ-lưu thế-vị cho. Song từ đó về sau người đời tưởng là sự thật, mỗi khi dựng vợ gả chồng cho con-cháu, phải tránh cái tuổi năm về cung bát-sơn tuyệt-mạng, cầu cho được lục-hiệp trường-sanh mới nghe.

Vì sự mê-tín coi tuổi ấy, gây biết bao cái thảm-họa trong gia-đình, vì nơi thương không chọn, nơi chọn không thương, khiến nhiều gia-đình đến tan-nát đề-bỏ, thậm-chi có lắm người phải tự-sát vì tình, bởi sự ép-bức của gia-đình hủ-lậu.

Thành-thử người có đạo thật không ai coi tuổi làm gì, mỗi lần trai, gái định đôi đều vâng theo ý Chúa cả. Có câu rằng: «Lương-duyên do túc-đế, giai-ngẫu tự Thiên thành.

3. VỀ SỰ ĐOÁN SỐ

Thuật xem số bày đầu ra từ ông Quỷ-cốc-tử, người đời Chiến-quốc bên Tàu. Lấy năm, tháng, ngày, giờ khi người ta sanh ra mà hiệp với thiên-can địa-chi, và theo ngũ-hành sanh khắc, rồi suy-tính người ấy về sau sống lâu, hay chết yểu, giàu-sang hay nghèo-bèn. Cái thuật ấy chỉ có thể phỉnh-phờ kẻ hẹp nghĩ, còn người khôn-ngoa có kiến-thức,

chắc chẳng ai tin, vì đồng trong một năm, một tháng, một ngày, một giờ, khắp cả thế-gian chắc là có vô-số người sanh ra, mà trong những vô-số người ấy chắc là giàu-sang, nghèo-hèn không giống nhau; rất đổi hai đứa con đẻ sanh đôi về sau nên, hư cũng khác.

Vậy thì sự xem số lấy gì làm chắc-chắn? Phải biết rằng sự họa, phước là quyền ở Đức Chúa Trời, Ngài lấy sự đó mà thưởng kẻ lành, phạt kẻ dữ. Nếu nói rằng người ta mới sanh ra đã định mạng sẵn cho giàu-sang, hay nghèo-hèn, sống lâu hay chết yểu, chớ không đợi xem việc làm thế nào, thì cũng như người làm cha xử với con-cái mình, in trí yêu đứa này, ghét đứa kia, không cứ đứa ấy ngộ-nghịch hay vâng lời. Thiết tưởng ở thế-gian này chẳng có cha nào lại như thế bao giờ. Đức Chúa Trời là Cha rất công-bình của loài người, há chẳng theo việc làm của mỗi người mà thưởng, phạt cách công-minh sao?

Dường ấy, sự đoán số là tà-thuật để dối người, chớ nghe mà lầm, chớ tin mà mắc.

4. VỀ SỰ XEM TƯỚNG

Đức Chúa Trời tạo ra loài người, từ xưa đến nay, trong có lục phủ ngũ tạng, ngoài có lông, thịt, xương, da, tay, chơn, mắt, mũi; từ bậc vua-chúa đến kẻ thường-dân đại-đề giống nhau, chỉ khác nhau là hình-vóc thấp, cao, gầy, béo, cùng nước da trắng, đỏ, đen, vàng. Kẻ nghèo vì ăn cơm lứt canh rau, ở nhà tranh vách đất, kẻ giàu thì ăn cao-lương mỹ-vị, ở nhà rộng lầu cao, hơn đó khí-sắc lại không giống nhau. Vậy thì có lẽ nào lấy cốt-tướng mà đoán-định cảnh-ngộ tương-lai cho được?

Huống chi có người trước gầy sau béo, hoặc trước béo sau gầy, trước giàu sau nghèo, hoặc trước nghèo sau giàu, thì mới nói làm sao cho chạy nghĩa? Xưa vua Võ-đế nhà Hán đọc câu sách tướng rằng: «Hễ ai hơn-trung dài một tấc, thì sống được một trăm tuổi.» Ông Đông-phương-sóc đứng bên nghe, liền cười xòa. Vua bèn hỏi: «Người cười ai?» Ông trả lời rằng: «Tôi cười ông Bành-tổ đời xưa, vì ông ấy sống đến 800 tuổi, ắt hẳn hơn-trung ông dài đến tám tấc, thế thì cái mặt ông dài biết là bao nhiêu.» Câu nói ấy dầu là khôi-hài, nhưng cũng đủ đánh đổ sự sai-lầm của sách ma-y thần-tướng vậy.

Trên đời có nhiều người tướng-mạo giống nhau in khuôn, mà tâm-tánh khác nhau một trời một vực: như vua Thuấn trùng-đồng, Hạng-Võ cũng trùng-đồng, làm sao một người thì nhân-đức, còn một người thì bạo-ngược? gương mặt Dương-Hồ giống hệt Khổng-tử, làm sao một người là gian-ác, một người là thánh-nhơn? Đức Khổng-tử có nói rằng: «Nếu lấy tướng-mạo mà xem người, thì ta đây đã mất người Tư-võ.» Sao quý-vị không tin lời Đức Khổng-tử, mà lại tin mấy người coi tướng?

Người ta cũng có coi tướng, như xem cách ăn nói, đi đứng, thì biết sơ được tâm-tánh của người ta mà thôi; cũng như thầy thuốc xem qua thần-sắc người đau, thì biết đại-khái bệnh nặng hay nhẹ, hàn hay nhiệt.

Còn như nói rằng xem tướng mà đoán được cát, hung, họa, phước về sau, thì thật là phi-lý lắm !

5. VỀ SỰ BÓI QUÊ, XIN XĂM VÀ ĐOÁN CHỮ

Những sự bói quẻ, xin xăm, đoán chữ (hay là chiết-tự), không khác gì thò-lò, bong-vụ là những trò chơi ; vì may thì trúng, rủi thì sai, không lấy gì làm nhứt-định. Có khi bói được tốt mà xảy ra xấu, có khi đoán lành mà việc lại xảy ra dữ. Khi nào tình-cờ ứng-nghiệm thì cho là linh-thiên, còn khi không ứng-nghiệm thì đổ cho thần không giáng. Sao chẳng nghĩ : một trăm lần bói chắc cũng có trúng một vài lần, cũng như người chưa biết bắn học bắn luôn cả ngày, thì chắc cũng có trúng một vài phát, đó chẳng phải là bắn giỏi, song là may mà trúng. Xưa kia Khuất-Nguyên đến xin Thiềm-Doãn bói cho, ông Thiềm-Doãn bèn nói rằng : «Cái thước có chỗ ngắn, cái tắc có chỗ dài, vật có chỗ chẳng đủ, trí có chỗ chẳng sáng, số có chỗ chẳng kịp, thần có chỗ chẳng thông ; cứ dùng theo lòng ông, làm theo đạo ông, rùa và thẻ không biết việc ấy.» Xem đó người đời xưa vốn biết sự bói quẻ là vô-dụng rồi. Sự xin xăm cũng vậy. Xin xăm có khi linh, có khi không linh, ấy là sự tình-cờ, không phải có bụt thần nào cả. Ai tin sự đó, chẳng những là không ích chi, mà lại có hại nữa. Còn những kẻ đoán chữ phần nhiều là người nghèo-nản, không nghề gì làm-ăn, thì làm nghề giả-dối ấy. Họ mưu sự lợi cho người khác mà không mưu được cho chính mình ! Khi có ai biện-luận cùng họ, đến chừng họ không đáp lại được nữa thì nói rằng : «Tôi cũng vẫn biết ấy là thuật phỉnh-dối, song vì nhà tôi nghèo, không dùng được mà phải kiếm ăn về nghề ấy.» Ôi ! người đời há chẳng nên nghe lời đó mà tỉnh-biết sao ?

6. VỀ CÁC THẦN GIÁ

Hỏi.—Đạo Chúa vẫn nên tin theo, song từ xưa đến nay, cả bên Tàu cho đến nước ta, trên thờ các vị nhựt, nguyệt, tinh, dưới thờ sơn-xuyên, xā-tắc, cùng chư-vị thiên-thần, nhơn-thần ; trong các vị đó, chẳng có một vài vị là thật sao, mà các ông lại nói không đáng thờ ?

Đáp.—Nước ta từ xưa đến nay nhiễm theo tục mê-tin đa-thần của nước Tàu, hễ họ thờ vị nào thì ta cũng bắt-chước thờ vị ấy. Tóm lại chẳng qua có hai thứ : Một là thờ những vật thọ-tạo, như là trời, đất, mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao, v. v...

Vả, Đức Chúa Trời đã tạo ra trời để che, đất để chở cho người ta ; dựng nên mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao để soi sáng cho người ta ; tạo ra muôn vật để người dùng hoặc ăn, cũng như cha mẹ sắm nhà-cửa, bàn, ghế, v. v... để cho con-cái vậy. Nay con-cái chẳng kính cha mẹ mà lại kính nhà, cửa, bàn, ghế, há chẳng là lỗi đạo lắm sao ? Chúng ta đã biết trời, đất, muôn vật có một Đấng Chủ-tể, chúng ta hằng chịu ơn Ngài, thì đáng nên thờ Đấng Tạo-Hóa, chớ chẳng nên thờ các vật thọ-tạo kia.

Hai là họ tôn người chết làm thần, như: Ngọc-hoàng, Lão-quân, Quan-công, Thành-hoàng, Thổ-địa, Diêm-vương cùng các thần khác nữa. Nay xin lược đem lai-lịch và sự-tích các thần đó kể ra sau này để quí độc-giả thử xét có nên thờ các thần ấy chăng?

7. VỀ NGỌC-HOÀNG

Tra trong sử nhà Tống thì Ngọc-hoàng vốn tên là Trương-Nghi, người huyện Hành-đường, phủ Chơn-định, sanh ra cuối đời nhà Hán. Trương-Nghi học đạo Lão-tử, ở ẩn trong núi Võ-dương, hái thuốc luyện đơn, chữa kẻ có bệnh. Đến đời vua Huy-tôn nhà Tống, có người thuật-sĩ tên là Lâm-linh-Tổ cùng học đạo Lão-tử, phỉnh-dối vua Huy-tôn phong Trương-Nghi làm Ngọc-hoàng Thượng-đế, ban chiếu-chỉ bắt thiên-hạ thờ-phượng. Vua làm như thế có ý mong Ngọc-hoàng phù-hộ cho nước được bền-vững lâu-dài; nào ngờ phong Trương-Nghi chưa được bao lâu, thì cả cha con vợ chồng vua Huy-tôn đều bị người nước Kim bắt đem đi, rồi sau chết tại thành Ngũ-quốc.

Người nước ta học sách Tàu, hễ thấy chữ thì thờ, không xét-nét kỹ-càng, vì có chứng không dám cãi sách-vở, nên di-hại cho đến bây giờ, có nhiều người lầm tưởng rằng thờ Ngọc-hoàng tức là thờ Đức Chúa Trời (Thượng-Đế) vậy.

Thử xét, nhằm đời Tiền-Hán, Tam-Đại, Đường, Ngu về trước, ai làm chủ-tể? Chính sự sanh, tử của Trương-Nghi ai cầm quyền trên đó? Chắc phải trả lời rằng ấy là Đức Thượng-Đế. Vả lại, Đức Thượng-Đế chẳng dính-dấp gì với chữ Ngọc-hoàng là biệt-hiệu của Trương-Nghi mà vua Huy-tôn đã phong cho ông đâu. Xin hãy coi lại chữ «Hoàng-hỹ Thượng-Đế» trong Kinh Thi, chỉ nghĩa về Đức Chúa Trời, là Chúa của trời, đất, muôn vật, là Cha của loài người, đáng thờ-phượng tôn-vinh; chớ đừng lầm tưởng mà xưng-hô rằng tôi cũng có thờ Đức Chúa Trời, vì Đức Chúa Trời là Ngọc-hoàng Thượng-đế; tưởng như thế là sai-lạc lắm!

8. VỀ LÃO-QUÂN

Tra sách Cương-giám, Lão-quân sanh ra cuối nhà Châu, thuở Xuân-thu, làm sử-quan, họ là Lý, tên là Nhĩ; hơn sau tuổi đã già, nên gọi là Lão-tử. Lúc Khổng-tử đi châu-du các nước, có sang nhà Châu hỏi lễ nơi ông Lão-tử. Về sau có kẻ hiếu-sự làm truyện Lão-quân, nói dối rằng Lão-quân sanh ra thuở nhà Ân (trước nhà Châu 400 năm), ở trong thai đến 82 năm, rồi phá hông bên hữu của mẹ mà ra, đầu râu đều bạc trắng, hiệu rằng Lão-tử là vì có đó.

Đến đời vua Cao-tôn nhà Đường, lấy cơ mình là họ Lý, dòng-dõi của Lão-tử, bèn phong Lão-tử làm Huyền-nguyên hoàng-đế. Đến vua Chơn-tôn nhà Tống lại gia-hiệu là Thái-thượng Lão-quân. Và cũng có nơi khác xưng Lão-tử là Nguyên-thỉ thượng-đế, Nguyên-thỉ thiên-tôn nữa.

Lão-tử vốn là người ta, sanh ra ở trong trời đất cũng như một người khác; thế mà người đời lại xưng là Nguyên-thỉ thượng-đế, thì thật là trái lẽ!

9. VỀ TIÊN-THUẬT

Sử ngoại-ký là nghi-sử thời-dại ở bên Tàu, có chép định-chứng rằng: vua Hoàng-đế đắc-đạo cõi rồng bay lên trời, trường-sanh bất-tử; và truyện tiều-thuyết phong-thần chép rằng: ông Khương-thái-Công đắc tiên-thuật, khu-khiển các thiên-tiên và địa-tiên. Đến đời Tiễn-Hán, ông Trương-Lương thấy vua Cao-tổ hay nghi-kỵ công-thần, sợ họa kịp đến mình, nên giả kế tịch-cốc tòng-tiên; nghị-giả cho là bậc có trí. Lại thêm miệng đời bịa ra truyện Hoài-nam-tử luyện thuốc thành tiên, cùng đặt ra truyện bát-tiên, lấy tên tám người là Hà-tiên-Cô, Lý-thái-Bạch, Trương-quả-Lão, Tào-quốc-Cự, Lý-thiết-Quài, Hàn-tương-Tử, Lữ-đồng-Tân, Hán-chung-Li. Các ông bà ấy thấy đều là người như chúng ta, cũng ăn, cũng làm, cũng sống, cũng chết, nào có ai trường-sanh bất-tử đâu?

Có kẻ lại hỏi rằng: Nếu không có tiên, sao mà khi người ta cầu cơ, thì ông Lý-Bạch liền giảng bút làm thi với họ suốt đêm vậy?

Đáp: Về sự phụ-đồng ứng-cơ, hoặc giảng bút, phải xét cho kỹ một chút thì rõ; coi như chốn thôn-quê, đêm nhàn-hạ, kẻ lớn người nhỏ, dუმ ba dუმ bảy lại mà sai roi, sai chổi, sai quạt, sai vung, đồng-tử đội khăn ngồi chính giữa, bốn bề kẻ thì cầm hương, còn mấy người ngồi chung-quanh đọc bài có vần có nhịp, khi bỗng khi trầm, mùi hương phảng-phất lẫn với tiếng ngâm-ngã lạnh-lót lúc đêm vắng canh khuya, làm cho người đồng kinh-khiếp, tâm-hồn bán-tĩnh bán-mê, rồi cử-động một cách mà bình-sanh chưa từng làm, hát một câu bình-sanh chưa từng hát.

Thử nghĩ, như Lý-thái-Bạch là người có hồn, thì họ cho rằng hồn ông ứng-cơ; còn cái quạt, cái roi, cái vung, cái chổi, là bốn vật thô-mộc vô-tri, có linh-hồn đâu mà phụ cơ nhập xác. Thiết tưởng sự cầu cơ chẳng qua là tà-thuật dối người, chớ có tiên thánh nào áp phụ cho ai đâu!

10. VỀ QUAN-CÔNG

Quan-công nguyên họ là Thi, tên là Thọ-xương, người làng Giải-lương, châu Bồ, tỉnh Sơn-tây bên Tàu; sau đổi họ là Quan, tên là Võ, tên chữ là Vân-trường, làm tướng-quân của vua Chiêu-liệt nhà Hậu-Hán. Ông này nếu gọi là trung-thần của nhà Hậu-Hán thì được, còn như xưng là một vị thần hộ-quốc thì quá đáng. Vì lúc bấy giờ Khổng-minh sai Quan-Võ giữ Kinh-châu, Võ không giữ được đề cho Kinh-châu bị mất và mình bị chết, đã vậy thì bây giờ đã chết rồi còn bảo-hộ ai được?

Về sau có người bịa-đặt ra một sách gọi là «Minh-thánh-kinh» nói rằng của Quan-công giảng bút, và nói rằng Quan-công hiện đương coi-

giữ cửa trời, có thể xuống hạ xuống phước. Sao không nghĩ: Lư-Bì, Trương-Phi là anh em kết nghĩa với Quan-công thân hơn ruột thịt, đều vì Quan-công báo-thù mà phải chết, và nhà Hậu-Hán về sau mất nước; nếu Quan-công là linh thật thì sao không hiển thánh mà cứu cho? Người đời này hay nói Quan-công là thần hay giúp nước cứu dân, sao mà lăm lăm vậy? Có kẻ nói rằng: Sự anh em phải chết và nước phải mất đó là do thiên-số, không nên trách Quan-công. Ủa! Nếu đã do thiên-số thì phải biết kính-sợ Đức Chúa Trời là Đấng định thiên-số ấy, sao lại kính-thờ Quan-công là người chịu bó tay trong vòng thiên-số?

Chúng ta nên nhận Quan-công là người trung-nghĩa, đáng kính-chuộng và bắt-chước gương anh-kiệt của người; còn như giết heo, giết gà, đốt vàng, đốt hương để mong nhờ phù-hộ, thì là trái lẽ lắm. Vì Quan-công là người ngay-thẳng, lúc ở với Tào-Tháo, lên ngựa thưởng bạc, xuống ngựa thưởng vàng, ba ngày một tiệc nhỏ, năm ngày một yến lớn, vậy mà người còn chẳng màng thay, hưởng chi lễ-vật tầm-thường với lòng gian-tham cầu-cạnh, nếu người quả có linh thật đi nữa, há thềm ngó đến sao? Vậy, Quan-công là bậc trung-nghĩa đáng bắt-chước, chớ không nên thờ-phượng, vì không có quyền bảo-hộ cho ai.

11. VỀ THÀNH-HOÀNG

Thành-hoàng nghĩa là cái hào ở ngoài thành, vốn không có nghĩa gì là thần cả. Xưa kia vua nhà Tấn là Tư-mã-Viêm thấy các bầy-tôi mình thờ vua chẳng trung, trị dân chẳng có nhân-đức, bèn vẽ tượng của một người trung-thần của vua Cao-tổ nhà Hán, tên là Quán-Anh, mà treo nơi các công-sở cho bầy-tôi bắt-chước. Không dè về sau truyền-khẩu sai-lầm, xưng tượng ấy là vị thần giữ thành; vì đó các tỉnh, phủ, châu, huyện, đều lập miếu thờ Thành-hoàng vậy. Lại có người bày-đặt nói rằng Thành-hoàng mỗi bà năm một lần thay-đổi, và bịa truyện nói người nọ chết, người kia chết, thì đi làm Thành-hoàng xứ nọ xứ kia. Một người nói ra, trăm người nghe và tin lấy được, chẳng xét lẽ thật, hư. Không biết tại sao người ta dễ tin sự dị-đoan quái-gở như vậy, còn đến Đấng Chơn-Thần Thượng-Đế hay ban ơn xuống phước thì họ không chịu tin-kính thờ-phượng, thật đáng thương thay!

12. VỀ THỒ-ĐỊA

Sách Tả-truyện có nói: «Xã là chủ thồ-địa, phong làm Thồ-công, xưng là Thồ-thần.» Về sau người ta nhơn đó thờ thần Thồ-địa. Nay xét lại: Xã là tên một chức quan có phận-sự bình-trị đất-nước và cai-quản đất-đai. Vậy người cai-quản đất-đai là ai? Ấy là ông Câu-long. Sách xưa nói rằng: Ông Câu-long ở đời vua Xuyên-húc, làm quan cai-quản đất-đai, bình-trị nước, đất, rất có công-trạng.

Vả, hễ người ta chết rồi thì lìa khỏi quan-chức mình, ông Câu-long có đâu đời đời làm chủ cai-quản đất-đai được? Người đời nay không xét kỹ, đắp tượng thổ-địa, đầu sói, bụng to như ông già, lại lấy ngày 29 tháng ba làm ngày sanh của Thổ-địa, thật là không ý-nghĩa và đối-trá lẫn thay!

Người ta kính-thờ Thổ-địa là có ý trả ơn cho đất. Nào có biết: dầu đất sanh ra mọi vật cần-dùng cho người ta, song thấy đều do nơi ân-huệ và quyền-phép Đức Chúa Trời; nay chẳng trả ơn Chúa mà trả ơn đất, thì có khác nào người kia được cha mình chia phần ruộng cho, không cảm ơn cha, đi cảm ơn ruộng, thật là phi-lý lắm!

13. VỀ PHẬT THÍCH-CA

Kinh Phồ-diệu nói Phật tên là Như-lai, họ Thích-ca, hiệu là Mâu-ni, cha là Tĩnh-phạm-Vương, mẹ là bà Gia-ma, ở nước Thiên-trúc (Ấn-độ). Ông sanh ra nhằm ngày mồng tám tháng tư, năm Giáp-dần, về đời Chiêu-vương nhà Châu.

Khi lên 19 tuổi, ra chơi bốn mặt cửa thành, thấy người đời sanh, lão, bệnh, tử, chạnh lòng buồn-bực, chán-nản, bèn bỏ nhà đi tu; khi già đau nhọt, mất ở dưới cây song-thụ. Môn-đồ cho rằng người đã vào Niết-bàn (?), bèn tôn-xưng là Phật-tổ, và dạy người đời ăn chay, tụng kinh, đốt mã, phá ngục, bố-thí, và kiêng sát-sanh, v. v... Từ đó trở đi, nhiều người tin theo, bỏ cha mẹ, anh em, vợ con, bạn-hữu, cắt tóc đi tu, ăn muối dưa, mặc nâu xống, không kể đến gia-đình xã-hội, lần-lữa tháng ngày nương-nhờ cửa Phật.

Đến đời Minh-đế nhà Hán, đạo Phật truyền sang nước Tàu, lưu-tệ không phải là ít. Qua đời nhà Đường, từ vua đến dân mê-tín đạo Phật, ông Hàn-Dũ có lòng lo-lắng cho hậu-vận nước nhà, bèn dâng sớ tỉnh-thức vua rằng: «Đạo chi đại nguyên xuất ư thiên; có sao không thờ Trời mà lại thờ Phật, để di-hại cho đời sau?» Tiếc thay! Lời thẳng trái tai, ban mai dâng sớ, chiều bị đày đi; chơn-lý đã bị cường-quyền đè-ép vậy.

Nước ta vào đời nhà Đinh mới sai sứ qua Tàu thỉnh kinh thờ Phật, từ đó đến nay hơn-dân mê-tín một ngày một nhiều: nào quyền tiền, làm chùa, nào tô tượng, đúc chuông, mong đề cầu phước; nhưng Phật Thích-ca không có quyền giáng họa, hoặc ban phước cho ai, làm thế chỉ tỏ sai-lạc cái chủ-nghĩa của Phật mà thôi.

Xét kỹ lại, ông vốn là con vua mà bỏ mình tầm đạo, tâm-chí rất là cao-thượng, khiến chúng ta đáng cảm-phục thay; song chẳng qua cũng là một người trong thiên-hạ, vẫn bị bó tay dưới quyền thiên-số, không tự cứu lấy mình được, vị-tất tể-độ cho ai.

Kinh Phật cũng có chép: Lúc Phật được tám tuổi, vua cha dẫn đến thiên-miếu mà lạy Trời. Dường ấy, sao chúng ta không theo gương Thích-ca mà thờ-lạy Đức Chúa Trời cho trúng đạo?

Vả, theo giáo-lý nhà Phật thì loài người có ba cái chất xấu gọi là «Tam Độc;» phàm ai muốn đạt đến Niết-Bàn (?), thì phải tự mình giải-thoát cho khỏi ba cái độc ấy, chớ Phật không tế-độ ai, vì người không phải là vị cứu-thế, bèn là một vị giáo-chủ của một tôn-giáo dạy về luân-lý và hạnh-kiêm mà thôi.

Như thế thì khác nào thầy thuốc kia, sau khi chẩn mạch bệnh-nhơn rồi, cho biết rằng: «Anh mắc ba chứng bệnh có thể tuyệt mạng được, là: đau tim, đau gan và đau phổi.» Bệnh-nhơn ra vẻ lo-lắng và ngổ ý cầu cứu nơi người, nhưng người nói rằng: «Tôi không phương gì cứu-chữa anh được, tự anh phải làm sao cho dứt ba chứng bệnh ấy, tất-nhiên anh sẽ được mạnh-khỏe bình-an.» Nghe qua như vậy, bệnh-nhơn ắt phải đau-đớn và thất-vọng biết là dường bao!

Hay là có người kia đương bị vỡ nợ, bỗng được trát của trưởng-tòa truyền-rao kỳ trong một thời-gian ít lâu phải đem trả cho đủ số vốn và lời đã thiếu thì được bình-yên, bằng không, sẽ chiếu theo luật mà thi-hành và giam-thâu. Tiếc thay! số nợ thiếu rất nhiều mà vốn-liếng trong nhà rất là ít, làm sao trả nợ cho xong, phải bị bối-rối, buồn-rầu, khổ-sở khi được cái tin dữ đó!

Cũng một thể ấy, sự lành ở trong người rất là hiếm-hoi, mà sự dữ rất là dư-giả, nay đem cái vốn lành rất ít của mình đề trang-trải số nợ rất nhiều của tội-lỗi thì có thể được không? Chắc ai biết xét cũng cho là không thể được! Thành-thử giáo-lý nhà Phật dạy một điều mà người ta làm đến mãn đời cũng chưa rồi!

Chỉ một mình Đức Chúa Trời là Đấng Tạo-Hóa của nhân-loại có quyền giáng họa xuống phước, nên cũng có quyền cứu-vớt mọi sanh-linh. Ngài có lòng yêu-thương nhân-loại hơn là cha thương-xót con-cái mình nữa, không muốn một ai chết mất, nên thấy loài người vô phương cứu-chữa vì tội của mình, Ngài bèn lập ra một phương cứu-rỗi, vừa hiệp lẽ công-bình, vừa trọn tình yêu-thương, hầu cho hễ ai biết nhận tội mình trước mặt Chúa, thì được lãnh ân đại-xá, như người mắc nợ được chủ tha, người đau gặp thầy giỏi, người đương chìm giữa biển nhờ chúa tàu ra tay cứu-vớt.

Xin quý độc-giả cứ xem hết sách này thì sẽ biết rõ phương-pháp cứu-rỗi duy-nhứt ấy.

14. VỀ SỰ LUÂN-HỒI

Con giã-nhơn hay nói cũng là loài thú chạy, con anh-võ hay nói cũng là giống chim bay; loài vật sánh với loài người khác nhau như trời với vực, vì có câu rằng: «Thiên sanh vạn vật, duy nhơn tối-linh.» Mà nhà Phật lại đề-xướng thuyết luân-hồi, thật là trái với tình người lẽ vật!

Này, từ lúc khai-thiên lập-địa, Đức Chúa Trời lấy đất tạo ra loài người, hà sanh-khí vào lỗ mũi, làm thành linh-hồn người ta. Từ đó về sau loài người theo công-lệ thiên-nhiên, cha mẹ đẻ con, con sanh

cháu, có xác-thịt gồm cả linh-hồn nữa. Khi qua đời, xác-thịt tan-nát ra tro-bụi, linh-hồn vẫn còn mãi mãi phải ứng-hầu trước mặt Đấng Tạo-Hóa để chịu thưởng, phạt đời đời. Còn loài vật chẳng thế, vì không có linh-hồn, nên khi chết xác-thịt tan-nát, giác-hồn cũng tiêu-diệt, chớ chẳng có đầu thai hoặc chuyển kiếp chi đâu.

Vả lại, Đức Chúa Trời đã định cho muôn loài giống nào sanh-sản ra giống nấy cho đông-đúc, và cũng chúc phước cho loài người được sanh-sản thêm nhiều làm cho đầy-dẫy đất; đã vậy thì cần gì phải luân-hồi chuyển kiếp làm chi? Người khôn vật dại, thì nên để người dùng, sao lại phải kiêng sát-sanh?

Nhà Phật lại nói: «Khi người ta chết rồi, kẻ thiện thì được sanh lại làm người, kẻ ác thì phải sanh làm súc-vật.» Vậy trong thế-gian người thiện vốn ít, người ác quá nhiều, e rằng hơn 100 năm, theo tà-thuyết ấy, ắt chẳng còn loài người trên mặt đất này nữa! Cũng nói: đời này ăn bốn lạng thịt, thì kiếp sau phải đền thịt nửa cân. Dường ấy, trên đời nhiều người ăn thịt, ít kẻ không ăn, suốt một đời người ăn biết bao là thịt, nếu phải trả nợ thì trả đến kiếp nào cho xong? Sợ e loài người đều tuyệt-diệt mất mà chớ! Huống chi thánh-hiền đời xưa đều có ăn thịt, vậy cũng phải trở lại làm súc-vật để trả nợ đấy ư?

Có người hỏi: Nếu không luân-hồi, thì sao có kẻ giàu người nghèo, kẻ sang người hèn?

Đáp:—Không biết rằng cảnh-ngộ ở đời, mỗi người mỗi khác. Ông Mạnh-tử có nói: «Không có người làm quan, lấy ai cai-trị người làm ruộng? Không có người làm ruộng, lấy ai nuôi người làm quan?» Đó là thông-nghĩa trong thiên-hạ, có quan-hệ gì đến sự luân-hồi? Này, ai vâng-phục Chúa, làm đều lành, dầu gặp cảnh nghèo-hèn, song linh-hồn cũng được lên trời; ai trái-nghịch Chúa, làm đều dữ, dầu được hưởng phú-qui, nhưng linh-hồn cũng phải sa xuống địa-ngục, sự giàu-sang trước mắt có chi đáng trọng, đáng khinh? Mong rằng mọi người đều biết cội-rễ nhơn, vật, thì không bị cái thuyết luân-hồi đánh lừa mình được.

15. VỀ QUAN-ÂM

Xét kinh Quan-Âm nói con gái thứ ba vua Diệu-trang tên là Diệu-thiện xuất-gia đi tu, ở chùa Bạch-tước. Khi vua cha nghe biết, bèn lấy lửa đốt chùa, bà Quan-Âm tức là Diệu-thiện tay cầm cành dương rưới nước, ngồi chết ở trên hoa sen; cho nên nói là hóa thân làm phật.

Song xét địa-dư các nước ngày nay không thấy đất nước Diệu-trang đâu cả. Nhà Phật nghĩ đàn-bà con gái là hạng người rất dễ mê-hoặc, bèn bày-vẽ làm tượng Quan-Âm, nói là có phép cứu khổ cứu nạn, quyến-rũ mọi người cúng tiền, cầu phước, cầu lợi. Thành-thử nhiều người đua nhau mê-tin, không biết đã bị lừa-dối; người không con thì cầu Quan-Âm hồng con, người nào mắc khổ thì cầu Quan-Âm

nghìn mắt nghìn tay. Than ôi ! Chỉ có một Đấng đủ quyền cứu khổ cứu nạn mà thôi, ấy là Chúa của trời, đất, muôn vật, sao không cầu-tìm Ngài, mà nỡ đi cầu Quan-Âm hữu danh vô thực !

16. VỀ DIÊM-VƯƠNG

Đức Chúa Trời dựng nên thiên-đàng để tiếp người lành, dựng nên địa-ngục để chứa người dữ. Sự thưởng, phạt tùy theo ý-chỉ công-minh của Ngài, không ai can-thiệp được. Thế mà nhà Phật nói địa-ngục có mười tám trùng, có mười vị Diêm-vương cai-quản, tức như : họ Tào, họ Ma, họ Vu, họ Tiết, họ Xương, họ Tiêu, họ Bao, họ Khấu, họ Hàn, v. v... Như vậy thì mười vị chỉ cai-quản mười trùng, còn tám trùng nữa lấy ai cai-quản ?

Họ Bao nói đó tức là ông Bao-Chửng, cũng gọi là ông Bao-công, làm quan Khai-phong-phủ ở triều vua Nhơn-tôn nhà Tống, xử-đoán rất ngay-thẳng, không tư-vị ai, dầu hoàng-thân quốc-thích mà phạm tội cũng trị thẳng tay, chớ chẳng sợ kẻ có quyền-thế. Diện-mạo của ông nghiêm-khắc, thuở đó người ta sợ ông lắm, nên gọi hiệu là «Diêm-la Bao-lão.» Về sau ông chết, có kẻ đặt đều nói rằng ông ấy xuống làm Diêm-vương dưới địa-ngục, coi sự chết và sự sống ở trên dương-gian. Nói thế là vô-lý ! Nay thử hỏi trước khi chưa có Bao-công, thì lấy ai cai-quản địa-ngục ? Và Bao-công cai-quản sự sống sự chết của kẻ khác, thế ai cai-quản sự sống chết của Bao-công ?

Kinh Thi nói rằng : «Sợ oai của Trời ;» và rằng : «Lớn thay Thượng-Đế!» Vậy xin người thế-gian hãy kính-sợ một mình Đức Chúa Trời là Đấng cai-quản sự sống chết của loài người.

17. VỀ BÀ CHÚA NGỌC VÀ BÀ LIỄU-HẠNH

Ở nước Nam ta miền Bắc hay thờ bà Liễu-hạnh công-chúa, miền Nam hay thờ bà Chúa Ngọc.

Về bà Chúa Ngọc, tục-truyền rằng : Ở miền biển sát chơn núi Khánh-hòa, có hai ông bà không con, làm nghề trồng dưa ; một buổi sáng kia ra thăm vườn, thấy một nàng con gái đẹp đương xách nước tưới dưa, bèn bắt đem về làm con. Được mấy năm trong nhà xảy ra sự bất-hòa, nàng liền nhảy xuống biển trầm mình, hóa làm khúc gỗ kỳ-nam trôi qua Bắc-hải. Thái-tử ở Bắc-hải vớt được khúc gỗ ấy đem về, thì lại hóa ra làm con gái, rồi cùng Thái-tử kết làm vợ chồng. Đã được mấy con, nàng lại phân-ly mà trở về chốn cũ, hiển-thánh tại đó. Nhiều đờn-bà mê-tin đua nhau bắt-chước thờ nàng, cũng gọi là Thiên-y thần-nữ nữa.

Về bà Liễu-hạnh thì nguyên là con gái của ông Lê-thái-Công ở tỉnh Nam-định, khi sanh bà ra ông có thấy chiêm-bao rằng người con gái đó là một vị công-chúa trên trời bào-thai xuống, nên đặt tên là Giáng-tiên, sau có chồng, có con, được 21 tuổi thì chết. Khi bà chết rồi thì

người làng-xóm đồn rằng: Giáng-tiên linh lắm, hiện về nhiều nơi, họ bèn lập miếu mà thờ, tôn danh-hiệu là Liễu-hạnh công-chúa.

Sự-tích của hai bà này rất là hoang-đường, như bà Chúa Ngọc là người sao lại hóa làm khúc gỗ, khúc gỗ sao lại hóa ra người, ấy chẳng qua là đều đồng-bóng mơ-màng của chốn thôn-quê gần miền biển-giã!

Còn bà Liễu-hạnh, lai-lịch kể về đời sanh-hoạt của bà, bất-quá là một phụ-nữ tầm-thường mà thôi, chớ trên trời có công-chúa nào bảo-thai xuống, chẳng qua thân-phụ của bà vốn mê-tin về thuyết luân-hồi, rồi năm thấy chiêm-bao, hoặc bày chuyện ra đề nâng cao giá-trị cho con gái của mình.

Thế mà phụ-nữ miền Bắc phần nhiều tin bà là chúa tiên độ mạng, phụ-nữ miền Nam nhận bà Chúa Ngọc làm mẹ sanh, thật là lầm to! Sao không thờ Đức Chúa Trời là Đấng cầm quyền sanh, tử, nhờ Ngài độ mạng sống và cứu linh-hồn cho các bà?

18. ĐẠO NHO VÀ ĐẠO TIN-LÀNH

Hỏi.— Nghe mấy lời giảng-luận trên đó, đã biết đạo Tin-Lành là chánh rồi, song đạo Nho cũng là chánh, không đáng theo hay sao, mà phải theo đạo Tin-Lành?

Đáp.— Ông Khổng-tử là tiên-sur của đạo Nho, khi luận về đạo thì rằng: «Trời mạng gọi là tánh, noi tánh gọi là đạo;» khi dạy thầy Tử-hạ về Đức Chúa Trời là Đấng Chủ-tể thì rằng: «Chết sống có mạng, giàu-sang tại Trời.» Về cang-thường luân-lý của ông dạy có nhiều đều đáng làm mẫu-mực cho nhân-quần xã-hội; nhưng khi có kẻ bội-thiên nghịch-lý thì ông không có quyền đòi lòng họ ra lành để làm trọn những lời dạy-dỗ quý-báu ấy.

Còn Đức Chúa Jêsus là Con một Đức Chúa Trời, sự dạy-dỗ của Ngài cao quá các bậc thánh-hiền, lời Ngài sống và linh-động có quyền thay-đổi lòng người, cải tà qui chánh. Lại Ngài đã hi-sinh tính-mạng trên cây thập-tự để làm giá chuộc tội cho mọi người; Ngài cũng đã sống lại rồi, nên có quyền cứu kẻ nào có lòng tin-cậy.

Nói cho đúng, ông Khổng-tử là một nhà hiền-triết dạy đời, còn Đức Chúa Jêsus là Cứu-Chúa của cả nhân-loại. Vậy hễ ai đã học đạo Nho cho biết cách ở đời, thì nay cần phải tin đến Đức Chúa Jêsus để tìm phương cứu-rỗi.

Vả, muốn được hiểu thấu lẽ ấy, cần phải xét rõ nghĩa chữ «nho» là gì? Nho là một danh-từ để xưng kẻ có học, hay suốt-thông xưa nay và phân-biệt tà, chánh. Khổng, Mạnh cùng các bậc thánh-đế minh-vương đời xưa cũng chỉ thờ một Đấng Thượng-Đế mà thôi, chớ không thờ tà-thần, ấy là đạo nho thật. Còn nhà nho đời nay, phần nhiều miệng đọc thánh-hiền mà chẳng làm theo, mạnh ai nấy nói, gặp gì cũng tin, chẳng biết phân-biệt chánh, tà, hùa theo thế-tục, đốt nhang-đèn vàng-bạc, làm chay làm tiểu, cầu phước cầu lợi trước mặt tà-thần.

Những người như thế mà gọi là nho thì làm nhục cho đạo Nho thật của thánh-hiền đời xưa lắm thay !

Chúng tôi theo đạo Tin-Lành thì chẳng thế. Được Chúa đổi lòng, dẹp dị-đoan, trừ tà-thuyết, vâng theo lời Chúa, đi đường chánh-đáng, coi người trong bốn biển như anh em một nhà, yêu-thương hòa-hiệp, đồng kính một Chúa, thờ một Thần, đều lành thì khuyên nhau, đều quấy thì răn nhau ; sống ở đời này được sự vui-mừng, bình-an thiên-thượng cách ần-nhiên trong lòng, đến khi qua đời linh-hồn được lên thiên-đàng, hưởng phước vĩnh-sanh. Vậy, người đời khá mau tỉnh-thức, quay về cùng Chúa Thánh mà nhận lấy đạo Tin-Lành, ắt được ơn cứu-rỗi chẳng sai !

19. KHÔNG THỜ-LẠY ĐỨC KHÔNG-TỬ

Hỏi.—Nghe lời các ông nói, thì biết các ông học sách Không-tử nhiều lắm, các ông lại xưng mình là nho thật, thế sao không thờ-lạy đức Không-tử ?

Đáp.—Không-tử làm sách để dạy đời sau, chỉ khuyên người ta lấy lòng kính-sợ Đấng Thượng-Đế, chớ có hề bảo ta thờ-lạy ông đâu ? Như ông nói rằng : «Giao xã chi lễ, sở dĩ tự Thượng-Đế giả,» nghĩa là «lễ tế giao tế xã là để mà thờ Đấng Thượng-Đế,» chớ không hề nói «để mà thờ ta.» Lại nói : «Hoạch tội ư thiên, vô sở đảo giả,» vậy thì ngài vẫn kính-sợ Đức Chúa Trời biết là dường nào ! Cũng có nói : «Thiên sanh đức ư dư ;» đức Không đã là bởi Trời sanh, sao lại không thờ-lạy Trời (tức là Đức Chúa Trời) mà thờ-lạy Không-tử ?

Có kẻ nói rằng : Không-tử là thầy của muôn đời, nên phải thờ-lạy ; nếu vậy thì Không-tử cũng còn có thầy nữa, như sách Tam-tự-kinh rằng : «Tích Trọng-ni, sư Hạng-Thác.» Đã thờ-lạy ông, thì phải thờ-lạy thầy của ông, rồi cũng phải thờ-lạy thầy của thầy ông nữa. Cứ như thế mà truy-nguyên mãi lên thì biết thờ-lạy ai ? Rồi cũng phải thờ-lạy một Đấng Thầy lớn của muôn vạn thầy khác, tức là Đức Chúa Trời vậy.

Nếu đức Không-tử còn sống, ắt cũng phải đồng-thình với thánh Phao-lô, khi thấy người ta đương hiệp lại để thờ mình, thì la lớn lên rằng : «Hỡi các bạn, sao làm đều đó, chúng ta chỉ là loài người, chúng ta giảng Tin-Lành cho các người, hầu cho xây-bỏ các thần hư-không kia mà trở về cùng Đức Chúa Trời hằng sống, là Đấng đã dựng nên trời, đất, biển và muôn vật ở trong đó» (Sứ-dồ 14 : 15).

Chúng tôi trọng lời dạy-dỗ của đức Không-tử và thờ-lạy Đấng Thượng-Đế, còn đối với ông, chúng tôi chỉ đem lòng tôn-kính mà thôi ; vì ai thờ-lạy Không-tử chẳng những phạm tội với Đức Chúa Trời, mà cũng mang lỗi với ông nữa.

20. KHÔNG THỜ-LẠY TỔ-TÔNG

Hỏi.—Đức Chúa Trời vẫn đáng thờ-lạy rồi, song tổ-tông đã sanh ra ta, ta cũng chẳng nên quên, như lời thầy Tăng-tử rằng : «Thận

chung truy viễn, dân đức qui hậu hĩ.» Nay các ông không thờ tổ-tông là có làm sao?

Đáp.—Muốn rõ lẽ ấy, trước phải hiểu nghĩa chữ «tổ-tông» là gì. Chữ tổ là «bồn» (cội), tông là «côn» (rễ); cội-rễ của loài người gọi là tổ-tông. Nay bắt từ bồn-thân ta mà kể lên cho đến nguyên-tổ, rồi hỏi nguyên-tổ của loài người ai sanh ra? Ai cũng phải trả lời ấy là Trời sanh ra. Vậy, đã biết Đức Chúa Trời là cội-rễ và tổ-tông của loài người, hễ kính-thờ Đức Chúa Trời tức là kính-thờ tổ-tông, không kính-thờ Đức Chúa Trời tức là khinh-bỏ tổ-tông vậy.

Sách Nho rằng: «Mộc hữu bồn, thủy hữu nguyên;» cây không rễ thì không sanh ra nhánh lá, nước không nguồn thì cạn dòng, loài người không có tổ-tông đâu hết, thì lấy đâu mà sanh người đời nay? Các ông thờ-lạy tổ-tông được mấy đời? Thờ trong nhà chẳng qua được hai ba đời, thờ trong họ chẳng qua đôi mươi đời, trước đôi mươi đời đó, há không có tổ-tông xa hơn nữa sao? Nếu không có tổ-tông xa, thì ai sanh ra tổ-tông gần? Thế mà các ông chỉ thờ tổ-tông gần chớ không thờ tổ-tông xa thì có hiệp lẽ hay không?

Nói cho hết lẽ, chớ thật không có thể thờ hết thấy bao nhiêu đời tổ-tông của loài người được. Vả, theo điều-răn của Đức Chúa Trời, thì ngoài Ngài ra không nên thờ ai; cho nên chúng tôi chỉ thờ một mình Đức Chúa Trời là tổ-tông của tổ-tông chúng ta.

Đây xin cắt nghĩa chữ «thận chung truy viễn» là thế nào. «Thận chung» nghĩa là khi cha mẹ lâm-chung, làm con phải hết lòng cần-thận, giữ-gìn cho cha mẹ qua đời cách êm-ái, sau đó phải chôn-cất cách hân-hoi. «Truy viễn» nghĩa là vói-trưởng đến ân-tình của tổ-tông cha mẹ, và noi theo lời dạy-bảo. Các ông chỉ thờ tổ-tông đôi mươi đời thì không gọi là truy viễn được. Muốn truy viễn thì phải truy đến cội-rễ của loài người; cội-rễ ấy là ai? Là Đức Chúa Trời vậy.

Vả, các ông lấy sự cúng-dỗ để tỏ lòng hiếu-kính tổ-tông, nhưng tiếc thay, lắm người khi cha mẹ còn sống mắc bận việc sĩ, nông, công, thương, hoặc sa-đắm tửu, sắc, tài, khí, bỏ cha mẹ già-yếu ở nhà, mua mai không biết, nằng chiều nào hay, đồ ngon-ngọt cũng không, lễ thần-hồn cũng thiếu. Một mai cha mẹ qua đời, liệm cứng vào hòm, thắp hương đèn, đốt vàng-mã, đặt bò, heo trước quan-tài, rồi vái rằng: «Vong-hồn cha mẹ sống thì khôn, thác thì thiêng, về hưởng của này.» Làm như thế, các ông cho là tỏ lòng hiếu, kỳ thật chẳng có hiếu gì trong sự ấy. Vì đồ cúng dọn ra chẳng thấy ông bà về ăn, để lâu thiu-vữa, ruồi bu kiến đậu, dọn ra có ích gì? Nếu tổ-tông có về ăn thật, thì một năm chỉ cúng-tế đôi ba lần, còn những ngày khác, tổ-tông ăn-ở vào đâu? Chỉ cúng-tế tổ-tông gần mà thôi, còn tổ-tông xa không cúng-tế thì há chẳng đói-khát sao?

Chúng tôi theo đạo Tin-Lành trên chỉ thờ một mình Đức Chúa Trời, dưới hiếu-kính cha mẹ, hằng ngày cung-cấp sự cần-dùng cho cha mẹ khi mạnh-khỏe, lo chạy thuốc-thang khi già-yếu; kịp khi người qua đời, chôn-cất tử-tế, và nhớ lại công-ơn luôn luôn, ấy là chúng tôi thực-hành cái nghĩa «thận chung truy viễn» vậy.

21. VỀ MỘC-CHỦ BÀI-VỊ

Hỏi.—Các ông nói mình thờ Đức Chúa Trời tức là kính tổ-tông, mà các ông không lập mộc-chủ bài-vị, thì sao gọi là kính tổ-tông được?

Đáp.—Kính tổ-tông hay là không chẳng ở sự lập mộc-chủ bài-vị, vì bài-vị là theo thói-tục bày ra chớ chẳng phải bởi mạng-lệnh của Chúa. Người đời xưa tế tổ lấy cháu làm thần-thi, kẻ đứng tế kính thần-thi như kính tổ. Về sau người ta nói rằng lập thần-thi thì thường khi cha mẹ phải lạy con, anh phải lạy em, làm cho luân-thường lộn-ngược, bèn đổi đi mà lập mộc-chủ, bài-vị. Vậy biết rằng lễ-nghi của người ta đặt ra thì dễ mà tùy ý mình thay-đổi. Hai sự ấy đều là không nên cả, song so-sánh mà xem, thì lập thần-thi còn cho là huyết-mạch của tổ-tông, hơi có ý-nghĩa một chút, chỉ như mộc-chủ bài-vị là một khúc gỗ, là vật vô-linh-tánh, đem mà thay vì tổ-tiên, thì còn có ý-nghĩa gì?

Không nên lập mộc-chủ bài-vị là vì làm tiết-độc tổ-tiên, thường thấy nhiều nhà bày mộc-chủ bài-vị ra giữa bàn-thờ, bụi-bậm dính vào, mạng nhện giăng-bủa, lâu ngày đen như mò-hóng, trông rất là khiếm-nhã, lại có nhà trước giàu sau nghèo, khi giàu thì có sắm khám để mộc-chủ tổ-tiên ở trong, khi nghèo rồi bán nhà, bán luôn cả khám, đem mộc-chủ đi gởi nhà bà-con hàng-xóm! Chúng tôi là người có đạo thật thấy những vật ấy chỉ coi là như khúc gỗ, dầu thế nào nữa cũng chẳng lấy làm đều; còn các ông đã nhận mộc-chủ bài-vị là nơi vong-linh tổ-tiên mình nương-dựa, trông thấy cái quang-cảnh ấy há chẳng thương-tâm lắm sao?

Tổ-tông vẫn nên nhớ nên kính, song đều đó nên kỷ-niệm trong lòng mình, chớ không nên lập mộc-chủ bài-vị mà thờ.

22. VỀ SỰ ĐỐT GIẤY TIỀN VÀNG-BẠC

Hỏi.—Giấy tiền vàng-bạc đã đốt rồi vẫn biết rằng không biến ra tiền-bạc được, song làm như thế để tỏ ra lòng hiếu-tử thì có hại gì?

Đáp.—Các ông nói thế hèn chi thiên-hạ chê chúng tôi rằng: «Người có đạo chẳng biết hiếu là gì! Cha mẹ chết không đốt được một tờ giấy!» Thế là các ông lấy sự đốt giấy làm hiếu, và chê chúng tôi không đốt giấy là bất-hiếu. Song trái lại, các ông đốt giấy mới là bất-hiếu đó!

Vả, đời xưa chưa bày ra giấy tiền vàng-bạc, lấy gì mà đốt? Thế thì thánh-hiền như Nghiêu, Thuấn, Khổng, Mạnh, đều là bất-hiếu

hay sao ! Thầy Mạnh nói có năm tội bất-hiểu : 1) Lười biếng chẳng nuôi cha mẹ ; 2) cờ-bạc rượu-chè, chẳng nuôi cha mẹ ; 3) chăm của-cải vợ con mình, chẳng nuôi cha mẹ ; 4) buông-lung sự ham-muốn của tai mắt, làm nhục đến cha mẹ ; 5) ưa đánh nhau với người khác, làm nguy đến cha mẹ ; nào có hề nói không đốt giấy là bất-hiểu đâu ? Các ông không vâng lời thánh-hiền, không noi đạo tiên-vương, lấy ý riêng mình bày ra sự đốt giấy tiền vàng-bạc để phỉnh-dối cha mẹ tổ-tiên, ấy mới là bất-hiểu !

Phải biết rằng người ta chết rồi, mọi linh-hồn đều chịu thưởng, phạt trước mặt Đức Chúa Trời : Hễ ai tin Chúa, làm lành thì được lên thiên-đàng ; ai không tin Chúa và làm dữ thì phải xuống địa-ngục. Ở thiên-đàng thì hưởng phước đời đời, chẳng dùng tro giấy ấy làm gì ; ở địa-ngục thì chịu khổ đời đời, tro giấy ấy cũng không ích-lợi gì cho kẻ đó. Vả lại, người sống ở đời có thân xác-thịt thì phải dùng những vật hữu-hình, phải dùng tiền để sắm ăn sắm mặc, để giữ lấy mạng sống. Còn như chết rồi, xác-thịt chôn dưới đất, chỉ có linh-hồn là thể vô-hình, bấy giờ không còn ăn-uống cưới-gả nữa, thì dùng tiền làm gì ? Thế thì, đốt giấy tiền là lãng-phí vô-ích mà thôi.

Có lắm người đốt giấy tiền chẳng phải vì lòng hiếu-thảo chi đâu, thật ra dùng việc ấy để cầu phước, muốn tổ-tông phù-hộ làm-ăn thanh-lợi, con-cháu giàu-sang đó thôi. Muốn thế mà làm như thế là lắm lắm. Thử nghĩ, lúc ông cha còn sống, vẫn muốn con-cháu được thanh-vượng giàu-sang, nhưng chưa chắc đã thành-tựu y như ý-nguyện ! Rất đôi có khi thấy con-cháu đau-ốm hầu chết, lòng rất đau-thương, nhưng cũng không biết làm thế nào cứu được. Vả, khi còn sống, mắt thấy, tai nghe, miệng nói được, mà còn chẳng giúp con-cháu cho khỏi nghèo khổ chết được thay, huống chi sau khi đã chết rồi thì làm thế nào phù-hộ được ?

Sách Luận-ngữ có nói rằng : «Chết sống có mạng, giàu-sang ở Trời,» chớ chưa từng nghe chết sống giàu-sang do nơi sự đốt giấy bao giờ ! Huống chi làm người ở đời, không tin Chúa, chẳng chăm làm lành, mà chỉ theo sự giả-dối để cầu phước, thật là vô-thức quá !

23. THỂ NÀO LÀ HIẾU THẬT

Hỏi.—Nói tóm lại, sự thờ-cúng tổ-tiên là một sự hiếu, thế nào bỏ đi được ?

Đáp.—Thầy Tăng-tử nói rằng : «Giết trâu tế mộ chẳng bằng giết con gà con lợn lúc cha mẹ đương còn.» Vì rằng cha mẹ chết rồi có giết trâu cũng không ăn được ; chỉ bằng có lòng thảo, lúc cha mẹ còn sống, con gà cũng đủ làm vui. Thế mà người đời nay thì cứ ở bạc lúc cha mẹ đương còn, ở hậu lúc cha mẹ đã chết, như tục-ngữ nói rằng : «Sống một miếng chẳng cho ăn, chết làm văn tế ruồi,» thật là lạ lắm !

Cái hiếu của người có đạo chẳng ở sự cúng-tế là văn suông, mà ở sự hành-vi là việc thực. Đương khi cha mẹ còn thì phụng-dưỡng cho thích thể người, thừa thuận cho vừa ý người; nếu cha mẹ chưa tin Chúa thì sự cần-yếu thứ nhứt là khuyên-lơn cho người tin Chúa để được rồi linh-hồn. Khi cha mẹ qua đời thì sự khâm-liệm chôn-cất tùy nhà phong kiệm mà làm cho phải lẽ. Không chuộng những thầy quẻ thầy địa, coi ngày giờ, tìm long điểm huyết, cùng các sự giả-dối vô-ích. Còn phần-mộ người thì năng đi thăm-viếng, nếu có hư-hỏng thì sửa-sang.

Vả, sự hiếu thật là thế nào? Cha mẹ hiền thì mình phải noi theo chí người, ấy là «đạt hiếu» như Võ-vương đời xưa. Cha mẹ chẳng hiền thì mình phải chừa-bỏ điều lỗi của người, ấy là «đại-hiếu» như vua Thuấn đời xưa. Bời lòng hiếu ấy suy ra: ở tử-tế cùng anh em, làm ơn cho họ-hàng, do sự yêu bà-con mà đem lòng yêu người xa-lạ, làm nên công-nghiệp lớn có ích-lợi cho nước nhà xã-hội cũng là nhờ đó. Cái hiếu ấy đem so-sánh với cái hiếu do sự cúng-tế tổ-tiên, thì thật, giả khác nhau như trời với vực!

24. KHÔNG LẠY XÁC CHẾT

Hỏi.— Xem những lời biện-luận đó thì sự không thờ mộc-chủ, không đốt giấy cũng có lẽ phải. Song khi cha mẹ chết đã liệm, con-cháu phải lạy để tỏ lòng thương-tiết mới phải; các ông không lạy, là có làm sao?

Đáp.—Sau khi cha mẹ qua đời rồi, linh-hồn lìa khỏi xác-thịt, đến ngay trước tòa Đức Chúa Trời, hoặc được thưởng, hoặc bị phạt. Còn cái xác để lại đó, không động-đậy, hay-biết gì nữa, thì lạy mà làm chi? Chắc rằng dầu con-cháu có lạy cho đến mòn đầu gối đi nữa, thì người chết đó cũng không hề động lòng thương-xót mà trả lời.

Vả, lúc cha mẹ còn sống, nếu các ông muốn lạy, cũng không lạy khi người đương ngủ. Khi ngủ, linh-hồn vẫn còn trong xác-thịt các ông còn không muốn lạy thay, huống chi khi chết rồi, linh-hồn đã ra khỏi, không còn cảm-biết chi hết, thì lạy làm gì?

25. VỀ ĐỨC CHÚA TRỜI

Hỏi.— Các ông là người đã theo đạo, kính-thờ Đức Chúa Trời; vậy Đức Chúa Trời là ai?

Đáp.—Đức Chúa Trời chẳng phải trời, chẳng phải đất, chẳng phải lý, chẳng phải khí, chẳng phải tánh, chẳng phải người, chẳng phải vật, chẳng phải quỷ-thần, bèn là Đấng Chủ-tể dựng nên trời đất, muôn vật và loài người. Ngài làm Cha của muôn dân, Vua của muôn vua; không đầu-tiên, không cuối-cùng, trọn tài, trọn trí, trọn lành, rất tôn, không ai sánh lại.

Kìa, như con có cha, nhà có chủ, nước có vua, sông có nguồn, thân-thể có đầu, cây có rễ. Nếu con không cha, bởi ai sanh-dưỡng? nhà không chủ lấy ai chủ-trương? nước không vua lấy ai cai-trị? sông không nguồn phải tắt, thân-thể không đầu sống sao được? cây không rễ ắt phải khô-héo, không có Đức Chúa Trời thì cũng không có trời đất, loài người và muôn vật. Người quân-tử xem ngọn biết gốc, xét lẽ thì biết đến nguồn; cho nên hễ thấy trời, đất, muôn vật thì biết có một Đấng Tạo-Hóa, tức là Đức Chúa Trời, không còn hồ-nghi chi nữa.

26. ĐỨC CHÚA TRỜI TRỌN TÀI, TRỌN TRÍ, TRỌN LÀNH

Hỏi.— Sao gọi Đức Chúa Trời là trọn tài, trọn trí, trọn lành?

Đáp.— Đức Chúa Trời từ trong sự hư-không mà dựng nên trời, đất, muôn vật, không dùng tài-liệu, không nhọc lòng nhọc sức, dạy có liền có, dạy nên liền nên, bảo sanh ra liền sanh ra, bảo chết liền chết, cho nên gọi là trọn tài. Đức Chúa Trời không những là dựng nên trời, đất, muôn vật, mà lại biết mọi tánh-tình của muôn vật trong trời đất nữa. Bởi vậy Ngài mới hay sắp-đặt muôn vật cho yên chỗ, và giữ-gìn đến đời đời. Sự lành, dữ của muôn dân thiên-hạ, cùng ý-tưởng kín-giấu trong lòng mọi người Ngài đều biết rõ cả, nên gọi là trọn trí.

Đức Chúa Trời là gốc muôn sự lành, là nguồn muôn sự tốt, không kém thiếu chút nào; sự tốt-lành của trời, đất, muôn vật đều bởi Đức Chúa Trời mà đến, cho nên gọi là trọn lành.

27. ĐỨC CHÚA TRỜI SANH RA NGƯỜI DỮ

Hỏi.— Đức Chúa Trời là Đấng trọn lành sao lại sanh ra có kẻ dữ?

Đáp.— Đức Chúa Trời là Đấng Chơn-Thần, phú tánh cho người ta vốn là tốt-lành. Như thầy Mạnh-tử nói rằng: «Tánh người vốn lành, cũng như tánh nước hay chảy đến chỗ thấp. Không có người nào là người chẳng lành, không có nước nào là nước chẳng chảy đến chỗ thấp.» Đức Chúa Trời lại ban cho người có lòng tự-chủ, chọn lành hay theo dữ là tùy ý của mỗi người. Vì có lòng tự-chủ ấy, nên vẫn biết khen đều lành, chê đều dữ; nếu chẳng có lòng ấy thì có thiết gì tu đức lập công? Người làm dữ là bởi quyền tự-chủ của mình, chẳng phải Đức Chúa Trời sanh người ra là dữ vậy. Ví như cha mẹ sanh con, ai chẳng muốn cho hiền-lành tử-tế? Song ngộ có đứa ngộ-nghịch chẳng ăn lời dạy-dỗ, ấy là tại nó, chớ cha mẹ có hề muốn vậy đâu!

Có người lại nói: Đã đành, vì cha mẹ thế-gian không có quyền, nên dầu muốn con ra hay cũng khó được; chớ còn Đức Chúa Trời là Đấng Toàn-Năng, không việc chi làm chẳng được, sao chẳng khiến loài người trở nên như ý trọn-vẹn của Ngài?

Đáp.— Dầu Đức Chúa Trời có quyền làm mọi sự, song Ngài không muốn cầm-bằng chúng ta như nô-lệ, bắt ép phải làm đều này hay đều kia; cũng không muốn đối-đãi chúng ta như loài thảo-mộc vô-tri, đặt

đâu ở đấy, khiến sao hay vậy; nhưng trọng-đãi loài người cao-quí hơn vạn vật, vì đã ban cho linh-tánh, có ý-dục, có quyền tự-chủ, có lương-tâm biết phân-biệt đều thiện đều ác, tự-do lựa-chọn, mỗi người một đường; đến ngày cuối-cùng sẽ được thưởng hay bị phạt tùy theo công-việc mình đã làm trong lúc bình-sanh.

28. CHƠN-THẦN SANH RA THÚ DỮ

Hỏi.— Chơn-Thần là Đấng trọn lành, sanh muôn vật để nuôi người, sao lại sanh những loài thú dữ, loài rắn, loài sâu để hại người làm vậy?

Đáp.— Những thú dữ và loài rắn, loài sâu ấy tuy làm hại người, mà cũng làm ích cho người. Chúng ta tri-thức hẹp-hòi, không biết hết sự lợi-dụng của nó, như xương hùm, mật gấu, rắn-rít, bò-cạp có khi dùng làm thuốc chữa bệnh, Đấng Chơn-Thần đã tạo nó ra để càng bày-tỏ quyền-năng của Ngài và thêm sự tốt-đẹp trong trời đất. Ví như có sáng, không tối thì làm sao thành đêm ngày? Có trắng không đen, thì sao chia được năm sắc? Có ngọt không đắng thì sao chia được năm mùi? Cho nên trong cả muôn vật, không luận lớn nhỏ tốt xấu, đều làm ích cho ta; có loài thú lành để giúp ta làm lành mà được thưởng, có loài thú dữ để răn ta làm dữ mà tránh phạt; chỉ tại mình không tìm xét đến lẽ ấy mà thôi!

Kinh-Thánh có chép rằng: «Vì muôn vật đều là từ Ngài, bởi Ngài, và hướng về Ngài, vinh-hiền cho Ngài đời đời vô-cùng» (Rô-ma 11 : 36).

29. MỘT CHÚA COI CẢ TRỜI ĐẤT MUÔN VẬT

Hỏi.— Theo lời các ông nói thì Đức Chúa Trời chỉ có một mà thôi. Vả trời đất rộng như thế, muôn vật nhiều như thế, một Chúa thì cai-trị làm sao được?

Đáp.— Trời đất muôn vật chỉ có một Chúa mà thôi, cũng như nước chỉ có một vua, nhà chỉ có một người lớn, thân-thể chỉ có một cái đầu. Nếu nước có hai vua thì nước loạn, nhà có hai người lớn thì nhà phải chia-rẽ, thân-thể nếu có hai đầu thì thành ra quái-vật.

Thầy Mạnh-tử nói rằng: «Trời không hai mặt, dân không hai vua.» Bởi đó suy ra trời đất chỉ có một Chúa đáng tôn mà thôi, không thể có hai được.

Có người lại nói: Ừ! Trong nước chỉ có một vua, nhưng cũng phải có bá-quan để giúp vua trị nước; thế thì dầu có một Đức Chúa Trời ắt cũng cần có các thần khác để giúp Ngài cai-quản vũ-trụ chớ!

Xin đáp: Vua dưới đất không thể sánh với Chúa trên trời được; vì vua cũng là người, không thể một mình ở khắp mọi nơi, hiểu hết mọi sự, làm được mọi việc, nên cần phải nhờ bầy-tôi làm tai, mắt, vi, cánh để cai-trị đất nước. Nhưng Đức Chúa Trời là Vạn-quân chi chủ, là Đấng Toàn-Năng, biết thấu mọi sự, làm được mọi việc, ở đâu cũng

có Ngài, nghe thấy các việc nhỏ, lớn, kín-giấu hay tỏ-tường, như thánh-hiền có câu rằng: «Đức Chúa Trời coi người, người đừng hai lòng;» và: «Người đời nói riêng, Trời nghe như sấm.» Dường ấy, cần gì có thần nào khác làm tai, mắt cho Ngài để cai-trị trời đất? Chỉ một mình Ngài cai-quản và bảo-tồn vũ-trụ cho đến ngày nay, theo quyền-phép tối-thượng của Ngài; chúng ta đáng nên thờ-phượng một mình Ngài mà thôi, chớ không có thần nào khác nữa!

30. CHƠN-THẦN BỞI ĐẦU SANH RA

Hỏi.—Trời đất muôn vật đều bởi Chơn-Thần tạo nên, vậy chỉ có một Chúa, lẽ ấy vẫn rõ rồi. Nay xin hỏi: Chơn-Thần bởi đâu sanh ra?

Đáp.—Chơn-Thần là nguồn-gốc của mọi loài, song tự mình không có nguồn-gốc; là đầu-tiên của muôn vật, song tự mình không có đầu-tiên. Nếu Chơn-Thần còn phải sanh bởi một Đấng nào, thì Chơn-Thần không phải là «chơn» vậy.

Vả, Đức Chúa Trời sanh ra muôn vật, do muôn vật mà kể lên đến Đức Chúa Trời, ấy là cùng-tột, hết chỗ kể rồi. Vậy hỏi ai sanh ra Đức Chúa Trời thì thật là hỏi vô-lý. Ví như đếm số: vạn từ số ngàn, ngàn từ số trăm, trăm từ số chục, chục từ số một; số một là đầu của các số, không thể hỏi còn số gì trên số một được. Lại như xem cây, hoa, lá ra bởi nhánh, nhánh ra bởi thân cây, thân cây ra bởi rễ, rễ tức là cội của cây, nhánh, hoa, lá; không thể hỏi dưới rễ còn có gì nữa, vì là tột rồi. Cũng một thể ấy, Đức Chúa Trời như là số một của các số, rễ của cả cây, thì có lẽ nào hỏi được rằng: ai sanh ra Đức Chúa Trời?

Nay thử xét đến phổ-hệ của loài người: người ta sanh ra bởi cha mẹ, cha mẹ sanh ra bởi ông bà, ông bà sanh ra bởi cố, cứ thế mà kể lên mãi đến ông cụ, ông kỵ, và đến cao cao-tổ, viễn viễn-tổ, ở đời cố-hỉ nào, chắc không thể kể hết được. Rốt lại phải chịu rằng khi mới dựng nên trời đất, chắc là có một người nam và một người nữ, rồi sanh-hạ lần lần đến nỗi đông-đúc thế này, người nam và người nữ ấy là nguyên-tổ của loài người vậy. Mà nguyên-tổ ấy bởi ai sanh ra? Ấy là bởi Đức Chúa Trời tạo nên. Vậy thì Chơn-Thần không những là cội-rễ của trời đất muôn vật, mà cũng là tổ-tông của loài người; dường ấy, người ta không kính-thờ Ngài sao nên?

31. CHƠN-THẦN KHÔNG CÓ CUỐI-CÙNG

Hỏi.—Chơn-Thần không đầu-tiên, làm đầu-tiên của muôn vật, thì đã rõ rồi. Xin hỏi: Chơn-Thần không có cuối-cùng là nghĩa làm sao?

Đáp.—Phàm vật gì đã có cuối-cùng thì phải có đầu-tiên. Như xác-thịt của loài người và của cầm-thú đã có sanh ra thì có chết. Nhưng Chơn-Thần là Đấng không hình không tượng, đã không có đầu-tiên và không có cuối-cùng, thì chúng ta nên xưng Ngài là Đấng trọn tài, trọn trí, không thỉ không chung, hằng sống đời đời vô-cùng.

32. KHÔNG XEM THẤY CHƠN-THẦN ĐƯỢC

Hỏi.—Có người nào đã thấy Đức Chúa Trời chăng?

Đáp.—Phải biết rằng Đức Chúa Trời mà chúng tôi thờ-lạy tức là Đấng Thượng-Đế mà trong các sách Tứ-thơ, Ngũ-kinh hay nói đến. Đức Chúa Trời không hình không tượng, như Kinh-Thi nói rằng: «Các việc trên trời, không tiếng không hơi.» Lại sách Trung-dụng nói rằng: «Xem mà chẳng thấy, lắng mà chẳng nghe, cho nên người quân-tử xem-giữ chỗ mình chẳng thấy, e-sợ chỗ mình chẳng nghe.» Nếu chẳng có một Đấng Chơn-Thần không hình không tượng, thì chỗ người quân-tử răn-giữ, e-sợ đó là gì? Vả, lấy lẽ mà suy, dầu không thấy đi nữa, cũng phải tin có Đấng Chơn-Thần Chủ-tể; cũng như mình dầu chưa thấy tổ-tông mình đời trước, song há dám bảo rằng đời trước không có tổ-tông sao?

Người thông-sáng chỉ suy lẽ mà biết đến cội-rễ. Như thấy cái nhà thì biết có người thợ xây-dựng nên; thấy sáng thì biết có mặt trời; thấy khói thì biết có lửa; thấy những pháp-luật chánh-trị trong nước thì biết có vua; thấy trời, đất, muôn vật thì biết có Đức Chúa Trời. Giả sử không có tổ-tông thì làm sao có con-cháu? Không có thợ thì làm sao có nhà? Không có mặt trời chắc không có ánh sáng; không lửa chắc không có khói; không vua chắc không có pháp-luật chánh-trị; cũng vậy, nếu không có Đức Chúa Trời thì trời, đất, muôn vật bởi đâu mà có?

Kinh-Thánh có chép rằng: «Kẻ ngu-dại nói trong lòng rằng không có Đức Chúa Trời» (Thi-thiên 14: 1). Người khôn lấy lẽ mà suy, hễ hữu-lý thì tin, vô-lý thì không tin. Như người An-nam ai cũng công-nhận vua Hùng-Vương là tổ nước mình, song đã có ai từng thấy vua Hùng-Vương chưa? Chỉ lấy sử-ký làm chứng và lấy lý mà suy thì tin quyết rằng có vua Hùng-Vương vậy. Nay nói rằng có một Chơn-Thần tức là Đức Chúa Trời, cai-quản cả trời đất nhơn vật, ấy là lấy lý mà suy, lấy Kinh-Thánh làm chứng mà tin rằng có; người khôn-ngoan há không tin vậy sao?

33. ĐỨC CHÚA TRỜI TỨC LÀ THƯỢNG-ĐẾ

Hỏi.—Nước Nam xưa nay sùng-thượng đạo Nho, trong sách nho chưa hề nói đến Đức Chúa Trời và Chơn-Thần, sao các ông lại bịa-đặt ra như vậy?

Đáp.—Trước kia đã nói Đức Chúa Trời mà chúng tôi thờ-lạy đó tức là Đấng Thượng-Đế mà trong các sách Tứ-thơ, Ngũ-kinh hay nói đến. Còn hai chữ Chơn-Thần thì nghĩa cũng không khác gì với hai chữ Thượng-Đế. Nhơn vì thế-gian có nhiều thần giả, nên thêm một chữ «chơn» để biệt riêng ra mà gọi là Chơn-Thần; các vua các nước xưng là đế, nên thêm một chữ «thượng» để tôn Ngài mà gọi là Thượng-Đế.

Kinh-Thi có câu rằng: «Khắc-phối Thượng-Đế.» Thầy Chu-tử giải rằng: «Thượng-Đế là Đấng Chủ-tể trên trời.» Kinh Thi lại rằng: «Hữu Hoàng Thượng-Đế.» Thầy Trình giải rằng: «Nói về hình-thể thì gọi là trời, nói về quyền chủ-tể thì gọi là Thượng-Đế.» Hai lời giải ấy cũng một nghĩa với chữ Chơn-Thần; bởi vậy biết Đấng Chơn-Thần mà chúng tôi kính-thờ ngày nay tức là Đấng Thượng-Đế mà các thánh-hiền kính-thờ đời xưa vậy.

Song le người đời hay phạm điều-răn thứ ba của Chúa, lấy danh Ngài làm chơi, thì thật là một tội lớn lắm. Có kẻ xưng Ngọc-hoàng là Thượng-Đế, có kẻ xưng Chơn-vũ là Thượng-Đế, có kẻ xưng Lão-quân là Thượng-Đế, có kẻ xưng Hiệp-thiên là Thượng-Đế; cho nên chúng tôi phải dùng chữ Chơn-Thần để phân-biệt với các tà-thần. Vả, Lão-quân sanh đời nhà Châu, Ngọc-hoàng sanh đời nhà Hán, Hiệp-thiên sanh đời Hậu-Hán, Chơn-vũ đến triều Minh mới phong, những người ấy đều có sống có chết, là người thường như chúng ta, thì có lẽ nào mà xưng là Thượng-Đế được? Trước khi các người ấy chưa sanh ra thì đã có trời, đất, muôn vật rồi; các người ấy sanh ra sau trời, đất, muôn vật, thì sao làm chủ-tể được trời, đất, muôn vật?

Xét lại trong Ngũ-kinh, Tứ-thơ chỉ thấy các bậc thánh-hiền kính-thờ Đấng Thượng-Đế, chưa nghe có ai thờ những Lão-quân, Ngọc-hoàng là các tà-thần. Như trong Kinh-Thi chép về lời vua Thang nói rằng: «Ta sợ Đấng Thượng-Đế.» Lời vua Võ-vương nói rằng: «Ta kính-vâng Đấng Thượng-Đế để ngăn sự loạn-lạc.» Đức Khổng-tử nói rằng: «Lễ tế giao tế xã là để mà thờ Đấng Thượng-Đế.» Còn nhiều nơi nói đến Thượng-Đế nữa, không thể kể hết, chỉ dẫn sơ mấy câu ấy làm chứng cho biết các bậc thánh-hiền ấy chỉ kính-thờ tin-cậy một Đấng Chơn-Thần Thượng-Đế mà thôi. Và cũng tỏ ra rằng chúng tôi tin đạo thật, thờ Đấng Thượng-Đế tức là Đức Chúa Trời, là hiệp theo lời dạy của thánh-hiền vậy.

34. VỀ THIÊN-ĐÀNG, ĐỊA-NGỤC

Hỏi.—Các ông tin có thiên-đàng là nơi vui-vẻ để thưởng người lành, có địa-ngục là nơi cực-khổ để phạt người dữ, song trong sách Ngũ-kinh, Tứ-thơ không hề nói đến sự đó, thì sao mà các ông tin?

Đáp.—Người đời nay đọc sách đời xưa không hề xét cho rõ nghĩa, rồi nói rằng người đời xưa chưa hề nói đến thiên-đàng địa-ngục, ấy là lầm to. Nay hãy xem Kinh-Thi nói rằng: «Tam hậu tại thiên;» lại nói rằng: «Văn-vương trắc-giáng tại Đế tả hữu.» Nghĩa hai câu ấy là: «Ba vua ở trên trời,» và «Văn-vương lên xuống ở bên tả bên hữu Thượng-Đế,» tức là nói về thiên-đàng chớ gì? Vì nơi tốt-đẹp vui-vẻ trên trời không lấy gì mà đặt tên được, nên đặt tên là thiên-đàng để tỏ ra ý được phước. Xem các câu sách dẫn trên đó đủ biết người đời xưa đã nhận cho là có thiên-đàng rồi.

Có thiên-đàng thì phải có địa-ngục, vì hễ có thưởng thì phải có phạt, ấy là lẽ tự-nhiên. Vua nhà Ân và vua Văn-vương là vua hữu-đạo đã được lên thiên-đàng rồi, còn các vua vô-đạo như vua Kiệt, vua Trụ há cũng lên thiên-đàng nữa sao? Chắc phải xuống địa-ngục vậy. Địa-ngục là nơi của ma-quỉ và những linh-hồn kẻ dữ bị hình-phạt đời đời, không lấy gì đặt tên được, nên đặt tên là địa-ngục để tỏ ra ý bị hình-phạt.

35. LINH-HỒN CHẴNG DIỆT

Hỏi.—Người ta chết như đèn tắt, vậy thì có linh-hồn nào để được thưởng và chịu phạt?

Đáp.—Người ta khác với loài cầm-thú là nhờ có linh-hồn. Vì linh-hồn bởi Đấng Chơn-Thần ban cho, người ta không những nhờ nó mà có sự hay-biết, động-dậy, lại cũng nhờ nó mà phân-biệt đều lạnh đều dữ. Linh-hồn ở trong xác-thịt cũng như người ta ở trong cái nhà, khi linh-hồn lìa khỏi thì xác-thịt tan-nát, mà linh-hồn cứ còn mãi. Nếu nói người ta chết thì linh-hồn tan-nát, thế thì người làm lành có được ích gì đâu? Người làm dữ có bị hại gì đâu? Vậy làm lành sao bằng làm dữ là thích hơn?

Xưa kia ông Nhan-hồi làm lành mà chết yểu, Đạo-chích làm dữ mà sống lâu, nếu nói không có linh-hồn thì còn ai thiết gì mà làm như Nhan-hồi? Có người nói rằng người ta làm lành không phải vì linh-hồn, nhưng là vì danh-tiếng để muôn đời. Song thân này chết thành ra đất, thì dầu có danh-tiếng ngàn thu đi nữa, há có bù lại với cái khổ hồi còn sống ư? Huống nữa, kẻ lành bị cực-khổ, kẻ dữ được sung-sướng, ấy là sự người ta thường thấy; nếu nói không có linh-hồn, thì ra sau khi chết không có báo-ứng, há chẳng phải thả lỏng cho người ta làm dữ hay sao? Cho nên phải tin rằng có linh-hồn và linh-hồn chẳng diệt, thì lưới Trời mới không lọt được.

Người thế-gian không biết sự báo-ứng về linh-hồn, cho nên có làm lành thì mong được báo-trả cho phần xác, và cho con-cháu mình; song sự đó nếu không được ứng-nghiem, thì khiến cho cái lòng làm lành của họ ra nguội-lạnh, rồi đổi ý mà làm ác. Ấy là lỗi tại không biết mình có linh-hồn.

36. VỀ THIÊN-SỨ, MA-QUI, VÀ LINH-HỒN NGƯỜI TA

Hỏi.—Người ta chết làm ma-quỉ, ma-quỉ cũng có thể đòi kiếp làm người ta, cái lẽ ấy có thật không?

Đáp.—Thiên-sứ, người ta, và ma-quỉ, ba đẳng khác nhau; nhiều người không rõ căn-do, hay nói lẫn-lộn. Vả, thiên-sứ và ma-quỉ đều là không hình không tượng. Khi Đức Chúa Trời dựng nên loài người, thì đã dựng nên các thiên-sứ để sai-khiến. Trong hạng thiên-sứ có một vị tên là Sa-tan, cây mình tài-păng rất cao, sanh lòng kiêu-ngạo,

đã kết đảng làm phản Chúa. Đức Chúa Trời bèn phạt cả đảng thiên-sứ kiêu-ngạo đó, hầu cho sa xuống địa-ngục chịu khổ đời đời, tức là ma-quỉ. Còn các vị thiên-sứ khác không vào đảng phản-ngịch ấy thì thường được ở hai bên tả hữu của Đức Chúa Trời.

Sau khi Đức Chúa Trời phạt đảng ác-quỉ ấy rồi, Ngài mới dựng nên loài người giống như hình-ảnh của Ngài : một người nam tên là A-đam và một người nữ tên là Ê-va. Ngài đã tạo nên xác-thịt, và hà hơi sống vào loài người, trở nên một loài sanh-linh, khiến phải kính-mến và vâng lời Chúa trong đời này, và đời sau sẽ được lên thiên-đàng hưởng phước vô-tận ; ấy tức là linh-hồn loài người. Nếu ai đời nay bỏ Chúa và làm dữ thì chết rồi linh-hồn phải sa xuống địa-ngục, là chỗ Đức Chúa Trời sắm sẵn cho ma-quỉ để chịu khổ đời đời, chớ không đầu-thai chuyển kiếp nữa đâu.

Cái lai-lịch của thiên-sứ, ma-quỉ, và linh-hồn người ta là như thế.

37. VỀ MA-QUỈ Ở THẾ-GIAN

Hỏi.—Những người tà-thuật xưa nay hay làm được những sự quái-lạ, nếu chẳng phải có ma-quỉ giúp cho, thì chắc không làm được như thế. Vậy biết ma-quỉ vẫn ở thế-gian này cám-dỗ người ta. Sao Chúa không cấm nó đi, bắt phải ở luôn nơi địa-ngục ?

Đáp.—Vì kỳ-hạn Chúa phạt ma-quỉ chưa đến, nên Chúa cho nó ở tạm thế-gian, đi đông-dài mọi nơi để cám-dỗ người theo tà, hay rên-thử người theo chánh, chủ-ý nó là muốn hãm-hại loài người, hầu đồng chung số-phận sau-cùng với nó. Nhưng Đức Chúa Trời là Đấng Toàn-Năng lợi-dụng dịp ấy để làm ích-lợi cho người ta theo mấy lẽ sau này :

1. Nhiều người không tin có ma-quỉ, vậy khi ma-quỉ ần vào thân người làm ra sự kỳ-dị, thì người ta mới nhận rằng có ma-quỉ. Mà hễ nhận có ma-quỉ thì phải tin có Đấng Chơn-Thần ; thành-thử nhờ vậy mà người ta tỉnh-thức, tránh ma-quỉ để tìm-kiếm Đức Chúa Trời.

2. Nếu Chúa không tiếc các thiên-sứ nghịch mạng mà định chúng phải chịu khổ-hình đời đời nơi địa-ngục, thì lẽ nào lại bỏ qua không hình-phạt kẻ trái-ngịch cùng Ngài hay sao ? Vì có ấy khiến người đời ăn-năn, trở lại thuận-hiệp với Chúa.

3. Ma-quỉ cũng để mà luyện-thử người làm lành, như lửa luyện vàng, càng luyện, vàng càng cao. Nếu ma-quỉ không cám-dỗ thì sao biết được ai là người trung-thành với Chúa ?

Vả, dầu ma-quỉ được phép cám-dỗ người ta phạm tội, nhưng không có quyền ép người ta làm đều ác ; nghe nó hay không, tại lòng của người ta. Huống chi Đức Chúa Trời lại giúp-dỡ người ta đối-dịch cùng ma-quỉ, ban lẽ thật Tin-Lành cho, và dạy làm cách nào để thắng chúng nó. Chúng ta là lính của Chúa, khi ở đời này phải đắc-thắng ma-quỉ để thắng đường lên trời ; cho nên lại phải tỉnh-thức cầu-

nguyện, nhờ sức toàn-năng của Đức Chúa Trời để khỏi sa vào chước cám-dỗ của ma-quỉ, và đánh trận tốt-lành mà lãnh mào triều-thiên sự sống.

38. SỰ CÔNG-BÌNH CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Hỏi.—Đức Chúa Trời đã là rất công-bình, hễ thiện thì thưởng, hễ ác thì phạt; làm sao có người lành lại chịu khổ, người dữ lại được sướng, vậy thì sự công-bình của Ngài ở đâu?

Đáp.—Làm lành được thưởng, làm dữ phải phạt ấy là lẽ nhứt-định, không nghi-ngờ gì nữa. Kinh-Thơ nói rằng: «Noi lành thì được lành, theo nghịch thì mắc dữ, như bóng và vang.» Lại rằng: «Đạo Trời xuống phước cho kẻ lành, xuống họa cho kẻ dữ.» Cái lẽ thưởng lành phạt dữ ấy đời nào cũng vậy, không hề thay-đổi. Song phải biết rằng Đức Chúa Trời xuống phước hoặc xuống họa không phải chỉ ở đời này mà thôi đâu, cốt là ở linh-hồn đời sau vậy.

Vả lại, thiện thật là thế nào, cũng khó biết lắm. Nếu ai không phạm một điều-răn nào, tự trong lòng cho đến lời nói việc làm đều hiệp ý-chỉ Đức Chúa Trời, thì mới gọi là thiện thật; nếu có một chút không hiệp, thì đã không phải là thiện thật rồi. Vì vậy, có nhiều việc ta cho là thiện, thế mà Đức Chúa Trời lại cho là ác, vì ta chỉ biết bề ngoài của người ta, mà Đức Chúa Trời thì biết đến trong lòng. Mình đã không biết rõ được thiện, ác, thì làm sao đoán được sự thưởng phạt là sai hay đúng?

Lại còn lẽ này nữa, Đức Chúa Trời xem sự vinh-hoa phú-quí và sự hoạn-nạn bần-cùng ở đời này chẳng qua là tạm, chưa phải là phước thật hay là họa thật; nhưng phước thật và họa thật là thuộc về đời sau. Cho nên có người thật gian-ác đáng tội, song hoặc có một đôi việc lành, thì Chúa lấy sự vinh-hoa phú-quí đời này, là phước tạm, mà thưởng cho một đôi việc lành ấy, sau khi người ấy chết, Ngài mới lấy hình-phạt đời đời nơi địa-ngục mà báo tội-ác cho người.

Trái lại, người rất hiền-lành đáng thương, song có một đôi chút tội-lỗi, thì Chúa lấy sự hoạn-nạn bần-cùng là sự họa tạm mà phạt đôi chút tội-lỗi ấy để người tỉnh-thức ăn-năn, khi qua đời, Ngài mới lấy phước thật đời đời nơi thiên-đàng mà thưởng cho người. Thế thì, Chúa há chẳng là không công-bình sao? Cho nên có người ác song được sung-sướng, chết rồi chịu khổ, và có người thiện sống thì khổ-nạn, chết rồi được phước, là vì đó.

Người thế-gian không rõ lẽ thưởng phạt thế nào, không biết họa phước thế nào là thật giả, rồi oán Đức Chúa Trời không công-bình. Nào có biết rằng: ngọc có giồi-mài mới nên của báu, người ta có khổn-cùng vất-vả mới hay tu đức lập công; có tu đức lập công thì mới hưởng được phước lành nơi thiên-quốc. Ví như người không học-hành,

không tài-nghệ, mà muốn làm nên danh-phận, ông nọ ông kia, thì có lẽ được sao? Như chúng tôi là môn-đồ Đức Chúa Jê-sus, lúc sống ở đời thì rao-truyền đạo thật, bị người ta bắt-bớ, vu-cáo, đánh cam khổ-sở đến đều; thế mà chúng tôi cứ nhịn-nhục cho đến cuối-cùng, thì sẽ được phước thiên-đàng ban-thưởng.

39. SỰ NHƠN-TỪ CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Hỏi.—Người ác ở đời thường làm hại người thiện; Đức Chúa Trời là Đấng công-bình, sao không giết hết người ác để báo-thù cho người thiện?

Đáp.—Đức Chúa Trời là rất công-bình, mà cũng là rất nhơn-từ. Sự công-bình muốn hình-phạt, song sự nhơn-từ muốn tha-thứ. Đức Chúa Trời có lòng hiếu-sanh, nên trời đất muôn vật và loài người là bởi sự nhơn-từ của Ngài mà được dựng nên, Đức Chúa Trời lại có quyền thưởng, phạt. Mọi linh-hồn loài người đều chịu Ngài phán-xét, ấy là lúc Ngài dùng sự công-bình. Chúa lấy sự nhơn-từ đãi người ta, nên có người gian-ác mà Ngài cũng khoan-dung tha-thứ, là có ý mong người ấy ăn-năn, bỏ dữ làm lành, hầu cho linh-hồn được cứu. Thế mà người ác chằm rể trong tội quá sâu, dầu có đạo thật dạy-dỗ đến chết cũng chẳng vâng theo; sau khi chết Chúa bèn lấy sự công-bình mà hình-phạt người. Nếu phạt người ác khi còn sống thì e có hại cho người thiện. Vì nếu là cha dữ mà con lành, thì phạt cha ắt con phải bị mồ-côi; con dữ mà cha lành, thì phạt con ắt cha đơn-chiếc. Suy ra anh em vợ chồng cũng vậy. Ví như nhờ cỏ thì hại đến lúa, lẽ gai thì thâm đến thịt; chỉ bằng khi lúa với cỏ lòng đều lớn lên, thóc thì thâu-trủ vào kho, còn cỏ lòng thì đốt trong lửa chẳng hề tắt.

Vậy biết Đức Chúa Trời gồm cả nhân và nghĩa, mình phải cảm ơn Ngài và e-sợ sự hình-phạt của Ngài, mau mau tỉnh-biết, đổi lỗi ăn-ăn, thờ Đức Chúa Trời, trông-cậy Đấng Cứu-thế để về sau linh-hồn được rồi.

40. CHÚA SANH NGƯỜI CÓ NHIỀU ĐẲNG-BẠC

Hỏi.—Đức Chúa Trời là rất công-bình, nếu Ngài đem của-cải trong thế-gian này chia cân cho mỗi người, để ai nấy như nhau, không có kẻ giàu người nghèo, thì há chẳng tốt lắm sao?

Đáp.—Đức Chúa Trời sanh loài người, có kẻ giàu người nghèo, thì mới thành ra thế-giới được. Ngài cũng lấy sự nghèo hoặc giàu mà báo-trả cho cách ăn-ở của người ta: nếu là người nghèo mà hay gìn-giữ lòng lành, làm việc nhơn-đức, ăn cần ở kiệm, chẳng nài khó-nhọc, thì có thể trở nên giàu được. Còn nếu là người giàu, mà ăn-ở hung-ác, hãm-hại người lành, buông-lung xa-xỉ, hoang-dâm quá-độ, thì có thể trở nên nghèo. Sự giàu và nghèo có cái lẽ xây-văn như vậy.

Đức Chúa Trời sanh người ta ra, mỗi người đều có tay, chơn, tai, mắt và trí-khôn để làm-ăn; trong thế-gian có bốn nghề: sĩ, nông, công,

thương. Ví bằng Đức Chúa Trời sanh ra người nào cũng giàu cả, thì ai là kẻ làm thợ và cày ruộng? Không ai làm thợ thì đồ dùng lấy ở đâu? Không ai cày ruộng thì thóc lấy ở đâu? Không có đồ dùng và thóc ăn, thì người ta sẽ thành ra loài cầm-thú. Lại nếu Đức Chúa Trời sanh ra người nào cũng nghèo cả, thì lấy ai mà thuê thợ, ai mà ra tiền? Không thuê thợ, không người ra tiền thì kẻ nghèo chắc không chỗ nương-nghờ và khốn-cực lắm. Cho nên Chúa khiến có nghèo có giàu, nương nhau mà ở; người giàu có của, kẻ nghèo có công. Người đời xưa có nói rằng: «Quân-tử nhọc lòng, tiểu-nhơn nhọc sức,» chớ có lẽ nào lại đem của-cải chia cân cho mọi người?

Vả lại, Đức Chúa Trời dựng nên loài người cũng như thợ gốm nặn nên những chậu, hình-thức lớn, nhỏ tùy theo việc cần-dùng. Cái chậu không thể trách thợ gốm rằng: Sao đã làm nên tôi như vậy? Vậy thì Đức Chúa Trời dựng nên người ta có giàu có nghèo, chúng ta há nên oán-trách Ngài sao? Biết thế thì mình hoặc giàu hay nghèo, cùng gặp cảnh-ngộ nào đều vui lòng theo ý Chúa. Sách Luận-ngữ nói rằng: «Người quân-tử lo đạo, chẳng lo nghèo,» là có ý hay lắm; ai có ý ấy thì nhận đạo của Đức Chúa Jêsus được.

41. THỜ-LẠY ĐỨC CHÚA TRỜI BẰNG CÁCH NÀO

Hỏi.—Muốn thờ-lạy Đức Chúa Trời thì phải làm thế nào?

Đáp.—Thờ-lạy Đức Chúa Trời không cần phải xây đền thờ tượng, vì Ngài ở khắp mọi nơi; không cần phải dùng hi-sinh, lễ-vật và hương đèn, vì Ngài rất là giàu-có. Đức Chúa Trời không ở trong đền của tay người ta làm ra, lấy trời làm ngai, lấy đất làm bệ chơn; không dùng đến vật cần-dùng của người ta, nhưng lấy muôn vật ban cho loài người. Bởi vậy, Ngài chỉ thích người ta lấy tâm-thần mà thờ-lạy Ngài, bất luận chỗ nào, lúc nào cũng được cả.

Vì lòng tự-nhiên của mỗi người đều là tội-lỗi ô-uế, chẳng xứng-đáng làm nơi ngự của Đức Chúa Trời, nên trước hết mọi người phải nhận-biết tội-lỗi của mình là đáng gớm-ghiếc, hết lòng thống-hối ăn-năn, rồi nhờ công-lao huyết bấu của Đức Chúa Jêsus làm giá chuộc tội cho mình, để lòng được sạch, nhiên-hậu lấy đức-tin đến gần cùng Đấng Thượng-Đế mà hòa-thân với Ngài mới được, y như Đức Chúa Jêsus tự xưng Ngài là Đấng làm môi-giới để dắt-đem người ta đến cùng Đức Chúa Trời mà rằng: «Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống, chẳng bởi Ta thì không ai được đến cùng Cha» (Giăng 14:6). Từ đó về sau, trong mỗi bữa ăn, phải cảm-tạ ơn Chúa nuôi-nấng mình, phải cầu Chúa ban phước cho đồ-ăn, dâng mình ăn vào thì thân-thể được mạnh-mẽ, hầu làm việc cho hết bổn-phận. Hoặc là ở trong buồng kín, chỗ thanh-vắng qui xuống mà cầu-nguyện. Hoặc là cùng người nhà nhóm lại mỗi ngày hai buổi, sáng sớm và ban đêm, để hát ngợi-khen Chúa và

đọc một vài đoạn trong Kinh-Thánh; xong rồi một người đứng lên cầu-nguyện, còn mỗi người khác thì hiệp một ý cùng nhau.

Đến ngày Chúa-nhựt thì vào nhà giảng, nhóm-họp với anh em, chị em, trước thờ-phượng Chúa, sau nghe mục-sư giảng-dạy, tỉnh-thức và yên-ủi, lại hát ngợi-khen và cầu-nguyện. Đại-lược cách thờ-lạy Đức Chúa Trời là như thế.

42. ĐỨC CHÚA JÊSUS TÔN HƠN CÁC THÁNH-HIỀN

Hỏi.—Đức Chúa Jêsus có phải là một Đấng Thánh-hiền ở ngoại-quốc chẳng?

Đáp.—Chúa Jêsus có nghĩa là «Cứu-thế,» vì Con Đức Chúa Trời xuống thế-gian cứu loài người, nên đặt tên Jêsus, so-sánh với các thánh-hiền lại càng tôn-trọng hơn, cứ xem tài-năng, sự dạy-dỗ, và công-lao của Ngài thì biết.

Nói về tài-năng.—Dầu thánh-hiền có tài hơn chúng tột vời, song chỉ là người thế-gian, sự khôn-ngaoan thông-biết có chừng có đổi, còn có nhiều lẽ mẫu-nhiệm chưa biết cho rõ-ràng; vả lại, đều là học mà biết, chẳng phải sanh ra mà biết. Đức Chúa Jêsus thì sanh ra đã có sự khôn-ngaoan thông-biết như Đức Chúa Trời.

Nói về dạy-dỗ.—Các thánh-hiền dạy người ta sửa mình, tày nhà, trị nước, cùng là cang-thường lễ-nghĩa, v. v... đều là việc xử mình đái người, và là việc trước con mắt. Còn những sự thờ Đức Chúa Trời, sự chuộc tội, sự sống lại, sự phán-xét thế-gian, là những sự thuộc về Chúa và thuộc về đời sau, thì chưa hề nói đến, cho nên chưa kể là trọn-vẹn. Vậy không sánh kịp Đức Chúa Jêsus được, vì các lẽ thánh-hiền nói đến, Ngài cũng đã nói đến; còn các lẽ thánh-hiền chưa nói, thì Ngài lại đã phát-minh ra rồi.

Nói về công-lao.—Thánh-hiền chỉ lấy đạo dạy dân trong nước mình, chỉ lấy thân mình dắt người làm đều thiện, chớ chưa hề bỏ thân mình mà cứu người khỏi tội. Đức Chúa Jêsus thì lấy đạo dạy cả người thiên-hạ, chẳng những lấy thân mình dạy người làm đều thiện, mà cũng bỏ thân mình để chuộc người ta khỏi tội, khiến cho nên thánh và được cứu linh-hồn. Đến như Ngài chỉ phán một tiếng mà kẻ mù thấy được, kẻ câm nói được, kẻ què đi được, kẻ đau lành-mạnh, kẻ chết sống lại, đến nổi biển dương sóng gió cũng yên-lặng như tờ, những sự lạ ấy Đức Chúa Jêsus làm được cả, thì thánh-hiền có làm được không? Đức Chúa Jêsus làm những phép lạ ấy không phải như người khác làm tà-thuật dêu; Ngài không làm trong tối-tăm, mà làm giữa nơi sáng-láng; không phải làm bằng phù phép, mà làm bằng quyền-năng của Đức Chúa Trời. Ngài làm như thế không phải vì lợi cho mình, song là vì thương-xót người ta; không phải muốn cho ai nấy khen lạ, song muốn cho ai nấy biết mình là Đấng Cứu-thế.

Xem như thế thì biết chắc rằng Đức Chúa Jêsus là cao hơn hết mọi thánh-hiền trong thiên-hạ.

43. ĐỨC CHÚA JÊSUS CHUỘC TỘI

Hỏi.—Đức Chúa Jêsus đã là Con Đức Chúa Trời, thì làm sao lại bị người ta đóng đinh trên cây thập-tự?

Đáp.—Mỗi người thế-gian xưa nay đều có tội đáng bị hình-phạt. Cũng có người muốn lập công để chuộc tội, song không thể được, vì tội trước dồn-dập đã nhiều, đền-bù chưa xong, tội sau lại còn thêm nữa; dầu cả đời mình làm hết bổn-phận cũng chẳng có một chút công thừa ra để mà đền-bù. Ví như người mắc nợ đã nhiều, sau dầu mua bằng tiền mặt cũng không khỏi mắc nợ. Vậy, Đức Chúa Jêsus chịu chết trên cây thập-tự là để chuộc tội thay cho mọi người.

Có kẻ nói rằng: «Người ta có tội, Chúa tha thì tha, bằng chẳng tha thì phạt, sao lại khiến Đức Chúa Jêsus chuộc thay làm chi?» Đáp rằng: Đức Chúa Trời là Cha và là Vua của loài người. Nếu loài người có tội mà giết hết, thì lỗi ân làm Cha, còn nếu tha hết không phạt, thì lỗi nghĩa làm Vua. Ngài khiến Đức Chúa Jêsus chuộc thay cho người, là để trọn ân và nghĩa.

Đời xưa, nước Gô-réc (Hi-lạp) có một vua trách thái-tử mình rằng: «Ta đã ra lệnh, ai trái luật mà hành-dâm thì sẽ bị móc đôi mắt. Nay con phạm lệnh ấy, nếu cứ phép gia-hình thì ta bắt-nhẫn, còn vì tình tha con thì ta ra lệnh cấm ai? Nếu con có lòng ăn-năn đổi lỗi, thì ta tự móc một mắt thế cho con.» Vua bèn móc một mắt mình và truyền móc một mắt của thái-tử. Sau rồi thái-tử cảm ơn cha mình và trở nên vua hiền.

Đức Chúa Cha trên trời đấng chúng ta cũng như vậy; chỉ tiếc một điều là có nhiều người không biết ăn-năn bỏ lỗi nhờ-cậy ơn Cha trên trời như thái-tử ấy mà thôi. Từ xưa đến nay có nhiều người trung-thần nghĩa-sĩ chịu chết vì nước, thì thiên-hạ đều lấy làm khen-ngợi; huống chi Đức Chúa Jêsus chịu chết vì muôn nước muôn đời, thì chúng ta đáng cảm ơn, kính-thờ, và trông-cậy nơi Ngài là dường nào!

44. SỰ-TÍCH ĐỨC CHÚA JÊSUS LÀ THẬT

Hỏi.—Các ông nói rằng Đức Chúa Jêsus chết và sống lại, nhưng các sự ấy chắc thật không?

Đáp.—Sự-tích Đức Chúa Jêsus là thật cả. Có nhiều chứng-cớ. Một là: Sách Cựu-Uớc cách Đức Chúa Jêsus hơn một ngàn năm, hoặc mấy trăm năm, mà các đấng tiên-tri đã được Đức Chúa Trời soi-bảo, nói tiên-tri về Chúa Cứu-thế giáng-sanh nơi nào, là dòng-dõi ai, chịu chết, sống lại, và lên trời thế nào, thấy đều ứng-nghiem nơi chính mình Đức Chúa Jêsus. Hai là: Trước kia Đức Chúa Trời e người ta không rõ lẽ chuộc tội, nên đã lâu đời khiến dâng bò chiên làm của lễ để làm

hình-bóng về sự chuộc tội; về sau Đức Chúa Jêsus hi-sinh tánh-mạng trên cây thập-tự làm cho ứng-nghiệm sự dạy-dỗ ấy, và chính mình Ngài làm con Chiên Con của Đức Chúa Trời để làm tế-lễ chuộc tội cho thế-gian.

Ba là: Khi Đức Chúa Jêsus sống lại và lên trời, dạy các môn-đồ làm chứng về sự sống lại, thì các môn-đồ làm chứng cách chắc-chắn, dầu bị hình-phạt đánh-khảo, thậm-chí bị giết cũng chẳng từ; nếu chẳng phải chính mắt mình đã xem thấy Chúa sống lại, thì đại gì liều mạng sống để làm chứng về sự sống lại của Ngài làm chi?

Bốn là: Người Giu-đa nhờn ghen-ghét mà giết Đức Chúa Jêsus, các môn-đồ thường làm chứng về tội ấy; thì đến nay con-cháu nước ấy tan-lạc khắp thiên-hạ, thật là ứng-nghiệm lời các môn-đồ.

Năm là: Sách Cựu-Uớc và Tân-Uớc nhiều nơi chép về việc có can-thiệp đến lịch-sử các nước; nay xét lại sử-ký các nước cũng đều phù-hiệp.

Sáu là: Các sự-tích mà Kinh-Thánh chép về Đức Chúa Jêsus thì bây giờ có nhiều người đến nước Giu-đa (Do-thái) tra xem cổ-tích, thấy đều còn cả.

Bảy là: Người phương Tây đi khắp toàn-cầu, thấy một sự một vật gì trong nước nào cũng đều tìm-lòi tra-xét, nếu đạo Đức Chúa Jêsus chẳng phải là đạo thật thì họ theo làm chi?

Tám là: Các nhà bác-học bên Tây khảo-cứu sách-vở kỹ lắm; thế mà xét sách Cựu-Uớc và Tân-Uớc không thấy đều chi hồ-nghi cả, dầu mà hai sách ấy cách nhau vài ngàn năm, có nhiều nhà trước-giả mặc lòng.

Chín là: Môn-đồ của Chúa buổi đầu-tiên chỉ có vài trăm người, đều là người hèn-hạ, và lại bị nhiều phen bắt-bớ sát-phạt; nếu chẳng phải Đức Chúa Jêsus đương sống ở trên trời vừa-giúp cho, ắt đã bị tận-diệt, há dễ đạo Tin-Lành đã được truyền-bá khắp cả thế-gian như hiện ngày nay?

Mười là: Những người đời nay tin Chúa đều tôn-trọng Thánh-giáo, và không chỗ nào chỉ-trích được, họ lại còn e sức mình chẳng bền-giữ nổi, và khuyên con-cháu cũng tin theo. Huống chi các nước bên Tây, từ khi tin theo Đức Chúa Jêsus, nước nào cũng được tấn-tới, thì biết rằng sự giáo-huấn của Ngài rất có quyền; lại thêm có nhiều chứng-cớ khác nữa chép trong sách Tân-Uớc, khiến người ta không thể không tin được.

45. AI TIN CHÚA PHẢI CHỊU PHÉP BÁP-TÊM VÀ VÀO HỘI-THÁNH

Hỏi.—Chỉ tin đạo-lý Đức Chúa Jêsus là đủ rồi, sao lại còn phải chịu phép báp-têm và vào Hội-Thánh?

Đáp.—Người có tội hối-cải thì tuân mạng của Chúa chịu phép báp-têm, tỏ ra mình là môn-đồ Đức Chúa Jêsus; ấy cũng như kẻ phản-loạn đã đầu-hàng nhà vua, thì phải vâng theo luật-lệ và đổi cách ăn-

mặc theo như dân của nhà vua vậy. Đức Chúa Jêsus có phán rằng : «Ai tin và chịu phép báp-têm, sẽ được rồi ; nhưng ai chẳng tin, sẽ bị đoán-phạt» (Mác 16 : 16). Cho nên ai đã tin Đức Chúa Jêsus thì phải chịu phép báp-têm và vào Hội-Thánh.

Chịu phép báp-têm là chịu trầm mình trong nước và lên khỏi nước, làm vậy để tỏ ra rằng bởi đức-tin mình đã cùng Đức Chúa Jêsus đồng chết, đồng chôn và đồng sống lại.

Vào Hội-Thánh nghĩa là những tín-đồ của Đức Chúa Jêsus hiệp lại cùng lập nên một Hội, chẳng phải kết bè kết đảng, cầu lợi cầu danh, nhưng chỉ vì làm ích cho linh-hồn mình và rộng truyền đạo Chúa mà thôi. Đức Chúa Jêsus dạy người ta vào Hội-Thánh có nhiều ý hay.

Một là : thêm sự hiểu-biết ; người mới hối-cải như con trẻ mới sanh, còn non-nớt, dễ bị cám-dỗ ; vào Hội-Thánh thì có mục-sư, giáo-sư đem Kinh-Thánh dạy cho, hơn đó sự hiểu-biết thêm lên, đức-tin được mạnh-mẽ, khỏi bị ma-quỉ cám-dỗ.

Hai là : đức-tin được vững-vàng ; người ta dầu ăn-năn trở lại cùng Chúa, song lòng tin dễ nguội-lạnh và lui đi, vào Hội-Thánh thì sẽ có mục-sư yên-ủi cho, giáo-hữu khuyên-răn cho, hơn đó đức-tin sẽ được mạnh-mẽ, vững-bền.

Ba là : lập nước Đức Chúa Trời tại thế-gian ; người ta nếu chưa trừ hết tánh ác, thì mình dầu lên trời, lòng cũng chẳng vui, cho nên phải ở trong Hội-Thánh học-tập lễ thật, làm theo mạng-lệnh của Chúa, giữ lòng thánh-sạch trước đấng, thì về sau về nước Chúa hưởng phước cách vui-vẻ. Hội-Thánh lại có quyền thay mặt Chúa tiếp kẻ tin vào Hội, truất kẻ giả-dối ra khỏi Hội, và khiến các tín-đồ vâng đều đáng vâng, làm sự phải làm, để biệt riêng khỏi thế-tục và làm sự sáng cho người đời cùng soi.

Bốn là : hiệp sức truyền đạo. Người tin Chúa đã được cứu thì có lòng yêu-thương muốn cứu người khác ; song riêng từng người một thì tài-trí chẳng đủ, của-cải có chừng, không làm gì được ; vào Hội-Thánh thì nhiều người hiệp sức hiệp của lại, có thể truyền Tin-Lành đến các xứ xa.

Vì các lẽ đó nên ai tin Đức Chúa Jêsus thì phải chịu phép báp-têm mà vào Hội-Thánh.

46. NGƯỜI NAM NGƯỜI NỮ ĐỀU PHẢI TIN CHÚA

Hỏi.—Người nam tin Chúa đã đành, sao người nữ cũng tin Chúa làm chi ?

Đáp.—Đạo đời thì dầu nam nữ chi cũng phải lánh xa, song đạo thật thì nam nữ đều nên vâng-giữ. Nếu đã biết đạo Đức Chúa Jêsus là đạo thật, mà cho là người nam nên theo, còn người nữ không nên theo, thế thì khác gì nói rằng người nam nên ăn cơm Trời mà sống, còn người nữ nên nhịn đói mà chết ?

Sự chết còn là sự thường, chớ người ta mà không có đạo thì có hơn gì cầm-thú? Vậy người nữ há chẳng phải là nhơn-loại sao, mà bảo rằng không cần có đạo, không cần tin Chúa?

47. ĐẠO CHÚA CÓ MƯỜI ĐIỀU-RĂN

Hỏi.—Trong đạo Chúa có mấy điều-răn?

Đáp.—Có mười điều-răn như sau này:

1. Chớ có Chúa nào khác ngoài Đức Chúa Trời.
2. Chớ làm tượng chạm cho mình, cũng chớ làm tượng nào giống những vật trên trời, dưới đất, hoặc trong nước dưới đất; chớ qui-lạy trước những hình-tượng đó.
3. Chớ lấy danh Đức Chúa Trời làm chơi.
4. Phải nhớ ngày nghỉ để làm nên ngày thánh.
5. Phải hiếu-kính cha mẹ.
6. Chớ giết người.
7. Chớ phạm tội tà-dâm.
8. Chớ trộm-cướp.
9. Chớ làm chứng dối nghịch cùng kẻ lân-cận mình.
10. Chớ tham nhà kẻ lân-cận mình, cũng đừng tham vợ người, hoặc nô, tỳ, bò, lừa, hay là vật chi thuộc về kẻ lân-cận mình.

Mười điều-răn này chính Đức Chúa Jêsus-Christ đã thay người làm trọn, và dạy tóm lại trong hai điều là: «Người hãy hết lòng, hết linh-hồn, hết ý mà yêu-mến Chúa, là Đức Chúa Trời người. Ấy là điều-răn thứ nhứt và lớn hơn hết. Còn điều-răn thứ hai đây, cũng như vậy: Người hãy yêu kẻ lân-cận như mình. Hết thấy luật-pháp và lời tiên-tri đều bởi hai điều-răn đó mà ra.» (Ma-thi-ơ 22: 37-40).

48. VỀ SỰ TÍN-ĐỒ ẲN-Ở KHÔNG HIỆP ĐẠO

Hỏi.—Từng thấy có người xưng mình có đạo Chúa, mà làm nhiều điều tội-lỗi gian-ác như kẻ chưa tin; nếu những kẻ ấy mà được gọi là thánh-đồ, thì mỗi người thế-gian ai chẳng phải là thánh?

Đáp.—Nay chúng tôi chỉ luận đạo tà hay chánh, thật hay giả, chớ không luận về người theo đạo đó là thiện hay ác. Vì đạo thánh vốn dạy người ta ăn-năn tội tin theo Chúa, bỏ dữ theo lành, cải tà qui chánh, để được cứu-rỗi linh-hồn. Tiếc thay! lắm khi mắt cá xen châu, vỏ phu lộn ngọc; có nhiều kẻ vì lòng tư-dục, mượn danh thánh-đồ để được thiên-hạ tin-dùng, hầu dễ bề hành-động các điều gian-dối của họ, những hạng ấy thật chẳng đáng gọi là thánh-đồ vậy.

Song sự đó cũng chẳng có thể làm hại đạo thánh được; vì như triều-đình đặt ra hình-pháp để răn nhơn-dân, vốn muốn cho ai nấy làm lành lánh dữ; thế mà có những kẻ bất-lương, không kẻ pháp-luật ra gì, cứ giết người lấy của, làm những điều ác, thì cũng không thể nhơn đó mà kẻ hình-pháp của triều-đình đặt ra là bất-thiện được.

Thế thì nếu có người xưng mình là tín-đồ mà việc làm không hiệp với lời dạy-dỗ của đạo Chúa, đó là kẻ giả-hình không đáng kể; nhưng mọi người cần phải tự xét lòng mình, ăn-năn đầu-phục Đức Chúa Trời, kính-sợ vâng theo lời của Ngài, ắt được cứu-rỗi, hưởng phước vinh-sanh chẳng hề sai!

49. ĐẠO THẬT CHẲNG LUẬN GỐC TỪ ĐÂU

Hỏi.—Đạo Đức Chúa Jêsus dấu thật, song vốn là đạo ngoại-quốc, theo mà làm gì?

Đáp.—Vâng chẳng chọn đất nào, hễ rông thì là quí; đạo chẳng nệ phương nào, hễ thật thì nên theo. Như đức Khổng-tử sanh ra bên Tàu, mà giáo-lý của ông truyền đến nước ta. Thầy Mạnh-tử nói vua Thuấn là người Đông-di, vua Văn là người Tây-di, thế mà người Trung-quốc đều tôn làm thánh-nhơn, chẳng có ai phi-nghị.

Đến như đạo Phật từ nước Ấn-độ truyền sang, là đạo dạy người ta bỏ cang-thường luân-lý, không kể gì đến nghĩa cha, con, vua, tôi, chỉ chuộng sự hư-vô tịch-diệt, mà trong các ông cũng có người theo đạo ấy. Còn đạo chúng tôi tin có nguồn-gốc, câu nào cũng chơn-thật, chỉ đường cứu-rỗi, giúp người cải ác tùng thiện, mà các ông lại cho là đạo ngoại-quốc không nên theo, là có làm sao?

Vả, đạo của Đức Chúa Jêsus ra từ phương Đông, truyền sang phương Tây, và hiện nay đương lan-tràn khắp cả thế-gian, mà gốc từ Đức Chúa Trời, là đạo chung cho khắp muôn dân thế-hạ. Các đạo tất cũng có đều hay lẽ phải, song chẳng qua bởi ý-tưởng của người ta lập ra, ví như cái đèn, chỉ soi-sáng trong một nơi, còn đạo Chúa như mặt trời soi khắp cả mọi nơi trong thế-gian vậy. Thế thì không nên cho là đạo ngoại-quốc.

50. CHỚ LẤY SỰ THEO ĐẠO LÀM KHÓ

Hỏi.—Về sự rỗi linh-hồn, lẽ nên theo đạo Chúa, song khó lắm thì làm thế nào?

Đáp.—Khó tin hay khó giữ, hai sự ấy đều không gọi là khó được.

Vả, đạo Chúa có nguồn-gốc, có chứng-cớ rõ-ràng. Thử xem trong cõi thiên-nhiên: trời cao, đất rộng, nhứt, nguyệt vận-hành, ngôi sao mọc, lặn, gió thổi, mây bay, mưa tuôn, nước đọng, bốn mùa thay-đổi, muôn vật phát-sanh, nước biển khi lên khi xuống, khi trời khi nóng khi lạnh, thì biết chắc có một Đấng Chủ-tể, ấy là dễ mà tin.

Vả lại, người ta linh hơn vạn vật, song cũng không khỏi chết; xác-thịt mục-nát, linh-hồn còn hoài, thưởng hay phạt chưa biết được gì, vui hay khổ đời đời chẳng đổi. Khổ-hình ở thế-gian còn nhẹ hơn khổ-hình ở địa-ngục, vì chết là hết đau; chớ còn bị hình-phạt nơi địa-ngục phải chịu đau-đớn cả ngày lẫn đêm một cách tự cảm-biết, không hề thoát được. Nước biển tiêu đi mỗi năm một giọt, còn có ngày tiêu hết;

cát bãi biển bỏ đi mỗi năm một hột, còn có ngày bỏ hết, mà khô-hình nơi địa-ngục thì cứ còn hoài. Như vậy mà còn nói tin Chúa là khó, đề đành chịu cái khô ấy sao?

Chúng tôi xem thấy người thế-gian cầu danh cầu lợi lại càng khổ nhiều: Nào kẻ ham thi đỗ, cố công đèn sách mười năm; kẻ mong được thóc phải khó-nhọc cày sâu cuốc bẫm; kẻ tìm-kiếm lời-lãi thì dăm sương phơi nắng, lội suối qua đèo, sao chẳng lấy làm khổ, mà lấy tin đạo làm khổ? Phải biết rằng hễ không tin đạo Chúa thì lại càng khổ hơn nữa. Hãy xem những người hào-phú không biết kiêng-sợ ai, ý nhiều của thì bụng-lung gian-ác cho đến nổi tan-nát nghiệp nhà! Còn kẻ nghèo không giữ phận, thì trộm-cướp làm càn, cho đến nổi bị hình-phạt! Người ta chỉ có hết lòng thờ-phượng Đức Chúa Trời, nhờ-cậy công-lao của Đức Chúa Jêsus mà được tha tội, thì sẽ được rỗi linh-hồn, lòng được vui-vẻ bình-yên, nhà được trên thuận dưới hòa, cuối-cùng hưởng phước thiên-đàng mãi mãi; ngoài cách ấy không còn phương-pháp nào khác.

51. PHẢI TIN THEO CHÚA MỚI ĐƯỢC PHƯỚC

Hỏi.—Trong những người ngoại-đạo cũng có nhiều người lành, dầu chẳng thờ-lạy Đức Chúa Trời, cậy-nhờ Đức Chúa Jêsus, song tánh-nết hiền-hậu, làm nhiều việc từ-thiện, thì những người ấy sẽ hưởng phước thiên-đàng được chăng?

Đáp.—Không được! Xin hãy nghe lời ví-dụ này: Nếu có ai muốn được vua mình ban thưởng, thì phải trung-kính vua, giữ luật-pháp triều-đình; còn muốn được cha mẹ yêu mình thì phải vâng lời và thảo-kính cha mẹ. Nhược bằng ở với vua chẳng trung, ở với cha mẹ chẳng hiếu, thì chẳng những không được thưởng được yêu, mà lại bị hình-phạt ghét-bỏ nữa.

Vậy, có người bày-tôi, không hề làm sự dữ, hằng được hàng các quan và dân-sự đều khen-ngợi, chỉ không chịu trung-kính vua, như thế thì vua có thưởng cho chăng? Và có một người con ăn-ở hiền-lành, bạn-bè đều mến, chỉ không hay thảo-kính cha mẹ, vậy thì cha mẹ có yêu đến chăng? Chắc là vua và cha mẹ không thương những người ấy.

Đức Chúa Trời đối với kẻ chẳng tin cũng vậy; ai chẳng thờ-lạy Đức Chúa Trời, cậy-nhờ Đức Chúa Jêsus, thì dầu có thể làm nhiều sự lành đi nữa, Ngài cũng chẳng cho hưởng phước thiên-đàng. Người đời nay làm lành chẳng phải là bởi thật lòng hối-cải mà làm, chỉ vì muốn được danh-tiếng nên làm đó thôi. Muốn danh-tiếng mà được danh-tiếng, ấy là đã được sự báo-trả của thế-gian rồi, chớ còn sự báo-trả của Chúa thì không thể mong được. Ai hiểu thấu lẽ ấy, thì nên vội-vàng tìm vào cửa của Chúa Cứu-thế, là Đức Chúa Jêsus.

52. PHẢI KÍP TIN THEO CHÚA

Hỏi.—Nghe biện-luận đã nhiều, biết rằng đạo Đức Chúa Trời là thật, không chỗ chê được, có thể làm cho kẻ dại hóa khôn, kẻ ngu hóa thức, kẻ kiêu nên nhún, kẻ dữ nên lành; ai tin và làm theo thì sống sẽ được an-vui, chết sẽ được hưởng phước đời đời; song bây giờ tin theo ngay thì không tiện, đợi đến sang năm có được không?

Đáp.—Nói thế là vì chưa nghĩ kỹ! Hễ ngày nay nghe hiểu thì tin ngay đi; giờ này tỉnh-biết thì theo ngay đi; sao lại đợi đến sang năm?

Ví như có một nhà giàu làm phước rao rằng sẽ bố-thí trong ba ngày; ai đến trong kỳ đó thì được phần, ai đến trễ thì hỏng; ấy là tại mình đến chậm, chớ chẳng phải người hứa không cho. Cũng một thế ấy, Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin đến Con ấy thì khỏi bị hư-mất mà được sự sống đời đời. Ai tin thì được cứu chắc-chắn, bằng ai không tin thì bị định tội, ấy tại mình, không phải tại Chúa không cứu.

Thương thay, có người đã thông-hiểu đạo-lý mà chẳng quyết tin theo, thảng lộn ngày qua, dồn-dập tội-lỗi, cái chết đến nơi, không còn mong chi được nữa! Thế thì sao lại đợi đến sang năm? Huống chi sự rất thiết-yếu cho chúng ta không gì bằng sự cứu linh-hồn: kẻ được rồi đời đời vui-vẻ, ca-hát ngợi-khen; còn kẻ chịu khổ thì đời đời phải bị đau-đớn, nghiêng rãng khóc-lóc! Thế thì sao lại đợi đến sang năm? Người ta ai cũng phải chết, mà không biết chết khi nào; vội-vàng cầu-nguyện, tỉnh-thức đề chực sẵn, còn e không kịp! Thế thì sao lại đợi đến sang năm? Sanh-mạng người ta rất là mỏng-mảnh như chuông đồng treo bằng sợi chỉ, một mai chỉ đứt, rơi xuống vực sâu, vớt lên không được! Thế thì sao lại đợi đến sang năm?

Có câu phong-dao rằng: «Người đời cũng thế phù-du,

Sớm còn, tối mất, công-phu lỗ-làng?»

Trong một phút đồng-hồ, cả thế-giới này không biết bao nhiêu là người chết; biết đâu rằng chính mình ta không vào trong số ấy? Thế thì sao lại đợi đến sang năm?

Vậy xin liệt-quí đồng-bào hãy tin và theo, cùng chịu Đức Thánh-Linh cảm-động, lìa khỏi ác-tục thế-gian, ra nơi chết vào nơi sống, bỏ đường tà theo đường chánh; mai chiều cầu-nguyện, thờ-lạy Đức Chúa Trời, nhờ-cậy công-lao Đức Chúa Jêsus để được cứu-rỗi, kéo chết rồi ăn-năn không kịp!

MUỐN THẬT HẾT LÒNG!

Xin mời liệt-quí đồng-bào quá bộ lại các nhà giảng của Hội Tin-Lành mà tìm đạo.

